BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ ÁN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2

TÀI LIỆU HỘI THẢO - TẬP HUẤN

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Tài liệu lưu hành trong khóa tập huấn)

Hà Nội, tháng 11 năm 2017

MỤC LỤC

Trang

Phần I: XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤCĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINHỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....Error! Bookmark not defined.

I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG .....**Error! Bookmark not defined.**

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....**Error! Bookmark not defined.**

1. Kế hoạch giáo dục..... **Error! Bookmark not defined.**

2. Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông. **Error! Bookmark not defined.**

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**Error! Bookmar**

1. Điều chỉnh cấu trúc nội dung dạy học trong chương trình hiện hành và xây dựng kế hoạch giáo dục mới ở từng môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường ..... **Error! Bookmark not defined.**

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS ..... **Error! Bookmark not defined.**

3. Kĩ thuật tổ chức hoạt động học ..... **Error! Bookmark not defined.**

4. Đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS ..... **Error! Bookmark not defined.**

PhầnII: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNGGẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNGError! Bookmark not

I. KHÁI NIỆM VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**Error! Bookmark not defined.**

II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**Error! Bookmark not def**

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp**Error! Bookmark not defined.**

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong công nghiệp**Error! Bookmark not defined.**

3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các dịch vụ khách sạn du lịch**Error! Bookmark**

4. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tài chính tiền tệ**Error! Bookmark not**

III. Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, DẠY HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG**Error! Bookmark not defined.**

1. Về vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với quá trình dạy học**Error! Bookma**

2. Góp phần phát triển một số kỹ năng mềm ở học sinh**Error! Bookmark not defined.**

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG THỜI GIAN QUA ..... **Error! Bookmark not defined.**
1. Quản lí và tư vấn, hỗ trợ ..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Xây dựng các chủ đề học tập ..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Về hình thức tổ chức dạy học các chủ đề.... **Error! Bookmark not defined.**
5. Về kiểm tra, đánh giá ..... **Error! Bookmark not defined.**
V. NHỮNG YÊU CẦU VỀ DẠY HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH..... **Error! Bookmark not defined.**
1. Đảm bảo mục tiêu của dạy học và mục tiêu sản xuất kinh doanh **Error! Bookmark no**
2. Xác định nội dung và thực hiện các bước chuẩn bị chu đáo **Error! Bookmark not defi**
3. Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức thực hiện **Error! Bookmark not defined.**
Phần III: DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNGGẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG **Error! Bookmark not d**
I. MÔN CÔNG NGHỆ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG **Error! Bookma**
1. Mục tiêu và nội dung cơ bản của môn Công nghệ cấp trung học phổ thông **Error! Bookmar**
2. Nội dung môn Công nghệ cấp trung học phổ thông gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh..... **Error! Bookmark not defined.**
II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG..... **Error! Bookmark not defined.**
1. Một số hình thức tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục gắn với sản xuất, kinh doanh..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Quá trình tổ chức thực hiện dạy học, hoạt động giáo dục gắn với sản xuất, kinh doanh..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Gợi ý thiết kế tiến trình dạy học ..... **Error! Bookmark not defined.**
III. VÍ DỤ MINH HỌA DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG **Error! Bookmark not def**
1. Bài 34: Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản (Công nghệ 10) **Error! Bookma**
2. Bài 26-27: Động cơ không đồng bộ ba pha (Công nghệ 12) **Error! Bookmark not def**

Phần I

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu phải đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục. Đa dạng hoá nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các cấp học và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người; chương trình giáo dục và sách giáo khoa phải phù hợp với các vùng miền khác nhau của cả nước.

Từ những định hướng của Nghị quyết Đại hội XI và Nghị quyết số 29-NQ/TW, những năm qua Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)đã có nhiều văn bản chỉ đạo làm cơ sở cho việc triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh. Cụ thể:

1. Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2013 hướng dẫn triển khai thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông đã cho phép thực hiện tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật… do nhà trường phổ thông ban hành.

2. Công văn Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học các năm học:

(1) Công văn số 5466/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 9 năm 2013 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2013-2014: Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thôngcủa Bộ, các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua việc đối chiếu, rà soát nội dung giữa các môn học để điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học.

Triển khai thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Bộ GDĐT tại các trường và các địa phương tham gia thí điểm; khuyến khích các trườngphổ

thông khác trên phạm vi cả nước tự nguyện tham gia từng phần hoặc toàn bộ các hoạt động thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.

(2) Công văn số 4099/BGDĐT-GDTrH, ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2014-2015: Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng GDĐT tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh.

Kế hoạch giáo dụcđịnh hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh theo tinh thần Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GDĐT.

b) Các sở GDĐT chỉ đạo và hướng dẫn các trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. kế hoạch giáo dụccủa tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

c) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà.

(3) Công văn số 4509/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 9 năm 2015 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2015-2016: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng GDĐT tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

b) Các sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

c) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT.

(4) Công văn số 4235/BGDĐT-GDTrH, ngày 01 tháng 9 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2016-2017: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng GDĐT tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường theo hướng tăng cường kĩ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất cả nước, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải được sở GDĐT (đối với THPT)/phòng GDĐT (đối với THCS) xác nhận trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

b) Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn,

đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

c) Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thông qua nghiên cứu bài học; vận dụng các tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài học và tổ chức các hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

(5) Công văn số 3718/BGDĐT-GDTrH, ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2017-2018: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, các sở GDĐT, phòng GDĐT giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát, tinh giảm nội dung dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình môn học; khuyến khích giáo viên thiết kế lại các tiết học trong sách giáo khoa thành các bài học theo chủ đề (trong mỗi môn học hoặc liên môn) để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn; chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường nhận xét, góp ý, phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trìnhthực hiện.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT trong tổ

chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên "nghiên cứu bài học" và đánh giá giờ dạy của giáo viên.

3. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của BộGDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng

Thực tế những năm vừa qua, nhiều địa phương, cơ sở đã triển khai việc xây dựng và phát triển kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Kế hoạch giáo dục

Kế hoạch giáo dục là một tập hợp những hoạt động được sắp xếp theo lịch trình, có thời hạn, nguồn lực, ấn định những mục tiêu cụ thể và xác định biện pháp tốt nhất … để thực hiện một mục tiêu giáo dục của một cấp nhất định.

Kế hoạch các hoạt động giáo dục được xây dựng thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Mục đích của lập kế hoạch giáo dục nhằm: Triển khai hoạt động giáo dục theo một quy trình khoa học và logic (mục đích quan trọng nhất); giải quyết một hay một số vấn đề giáo dục cụ thể trong thực tiễn; thực thi các hoạt động giáo dục phù hợp với các cấp quản lí và học sinh các cấp học.

Lợi ích của việc lập kế hoạch giáo dục giúp các cơ sở quản lí chủ động trong việc triển khai các hoạt động giáo dục; đánh giá mức độ đạt được theo từng giai đoạn của kế hoạch giáo dục; có kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục trong tổng thể kế hoạch của cơ sở quản lí giáo dục; lựa chọn được các phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với chức năng của cơ sở giáo dục; tận dụng được thời gian tối ưu để thực hiện kế hoạch giáo dục tốt nhất.

2. Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông

kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạochương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ củachương trình giáo dục phổ thôngquốc gia vào thực tiễn giáo dục nhà trường cho phù hợp, trên cơ sở đổi mới cách tiếp cận tất cả các thành tố của giáo dục phổ thôngquốc

gia hiện hành, bao gồm: phạm vi và kết cấu nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độcần đạt, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập… theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực. kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông tuân thủ mục tiêu giáo dục và yêu cầu chuẩn chương trình giáo dục phổ thôngquốc gia quốc gia và các yêu cầu giáo dục địa phương của các tỉnh, thành. kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông có thể thay đổi nội dung, cách thức, tư liệu, thời lượng, hình thức dạy học… phù hợp và có hiệu quả.

Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông do Hội đồng giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn, các giáo viên xây dựng riêng cho mỗi trường.Văn bản kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật… do nhà trường phổ thông ban hành sau khi thống nhất với sở GDĐT.

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Điều chỉnh cấu trúc nội dung dạy học trong chương trình hiện hành và xây dựng kế hoạch giáo dục mới ở từng môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.1. Rà soát chương trình, nội dung dạy học

Rà soát nội dung chương trình, sách giáo khoa hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và xử lý sao cho trong phạm vi cấp học không còn những nội dung dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa không phù hợp mục tiêu giáo dục của chương trình hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi HS; những nội dung trong sách giáo khoa sắp xếp chưa hợp lý; những nội dung không phù hợp với địa phương của nhà trường.

1.2. Cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học

Thực hiện việc cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực HS thành những bài học mới, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động giáo dục và bổ sung các hoạt động giáo dục khác vào chương trình hiện hành; xây

dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình mới của các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế nhà trường.

1.3. Xây dựng các chủ đề dạy học:

1.3.1. Chủ đề dạy học

a) Chủ đề dạy học trong một môn học

Các nội dung kiến thức liên quan với nhau được thể hiện ở một số bài/tiết hiện hành, được xây dựng thành một vấn đề chung để tạo thành một chuyên đề dạy học trong một môn học hay đơn môn.

Xây dựng các chủ đề dạy học trong một môn học góp phần khắc phục được hạn chế: Việc dạy học hiện nay chủ yếu được thực hiện trên lớp theo bài/tiết trong sách giáo khoa, trong phạm vi 1 tiết học, không đủ thời gian cho đầy đủ các hoạt động học của HS theo tiến trình sư phạm của một phương pháp dạy học tích cực, dẫn đến nếu có sử dụng phương pháp dạy học tích cực thì mang tínhhình thức, máy móc dẫn đến kém hiệu quả, chưa thực sự phát huy được tính tích cực, tự lực, sáng tạo của HS; hiệu quả khai thác sử dụng các phương tiện dạy học và tài liệu bổ trợ theo phương pháp dạy học tích cực hạn chế.

Để khắc phục tình trạng này, tổ chuyên môn cần phải chủ động, sáng tạo xây dựng nội dung dạy học phù hợp với các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng một số chủ đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Chủ đề tích hợp liên môn

Chủ đề liên môn bao gồm các nội dung dạy học chưa được xây dựng trong chương trình các môn học hiện hành.

- Chủ đề liên môn bao gồm các nội dung dạy học gần giống nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau (có thể đang trùng nhau) trong các môn học của chương trình hiện hành, có thể là chủ đề liên môn thuộc lĩnh vực Khoa học Tự nhiên hoặc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn. Xét nội dung của chủ đề liên môn,

điều kiện về GV... mỗi chủ đề liên môn được đưa bổ sung vào kế hoạch dạy học của một môn học nào đó do nhà trường quyết định.

- Chủ đề liên môn với nội dung giáo dục liên quan đến các vấn đề thời sự của địa phương, đất nước, ví dụ: Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ, Bảo vệ và sử dụng hiệu quả các nguồn nước, Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, Bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sống, Giới và bình đẳng giới, An toàn giao thông, Sử dụng năng lượng hiệu quả... Các chủ đề liên môn này được bổ sung vào kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.3.2. Xây dựng và thực hiện dạy học theo chuyên đề

a) Xây dựng chuyên đề dạy học

Các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho HS theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho HS trong mỗi chuyên đề đã xây dựng.

b) Biên soạn câu hỏi/bài tập

Với mỗi chuyên đề đã xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS trong dạy học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã xây dựng.

c) Thiết kế tiến trình dạy học

Tiến trình dạy học chuyên đề được tổ chức thành các hoạt động học của HS để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

Trong những năm qua, hoạt động đổi mới hình thức và phương pháp dạy học ở cấp THPT đã được quan tâm tổ chức và thu được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, do mục tiêu của chương trình giáo dục hiện hành chủ yếu là trang bị kiến thức, cùng với những hạn chế về năng lực thực hiện của GV và hạn chế trong công tác quản lý của các nhà trường nên hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông chưa mang lại hiệu quả cao. Truyền thụ tri thức một chiều vẫn là phương pháp dạy học chủ đạo của nhiều GV. Số GV thường xuyên chủ động, sáng tạo trong việc phối hợp các phương pháp dạy học cũng như sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo của HS còn chưa nhiều. Dạy học vẫn nặng về truyền thụ kiến thức lí thuyết. Việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn cho HS thông qua khả năng vận dụng tri thức tổng hợp chưa thực sự được quan tâm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, sử dụng các phương tiện dạy học chưa được thực hiện rộng rãi, hợp lý và hiệu quả trong các trường phổ thông.

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, coi trọng dạy cách học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học.

Từ việc giao quyền chủ động cho cơ sở và GV điều chỉnh nội dung, thời gian giáo dục nên các nhà trường có điều kiện áp dụng các hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục - dạy học tiên tiến, trong đó yêu cầu HS vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống.

3. Kĩ thuật tổ chức hoạt động học

Mỗi bài học bao gồm các hoạt động học theo tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học tích cực được sử dụng. Mỗi hoạt động học có thể sử dụng một kĩ thuật dạy học tích cực nào đó để tổ chức nhưng đều được thực hiện theo các bước như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích

được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có HS bị "bỏ quên".

- *Báo cáo kết quả và thảo luận:* hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lí những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:* nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Quá trình dạy học mỗi chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV.

Việc phân tích bài học có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	**Tiêu chí**
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi *hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập.*
	Mức độ phù hợp của *thiết bị dạy học và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS.
	Mức độ hợp lí của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS.

2. Tổ chức hoạt động học cho HS	Mức độ sinh động, hấp dẫn HS của phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập.
	Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của HS.
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS.
3. Hoạt động của HS	Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng* thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp.
	Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Mức độ tham gia tích cực của HS trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp* của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Mỗi bài học có thể được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học.

Bảng dưới đây đưa ra 03 mức độ của mỗi tiêu chí đánh giá.

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	**Mức 2**	**Mức 3**
Mức độ phù hợp của chuỗi*hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; tạo được mâu thuẫn nhận thức.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu gần gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.
	Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thểcho học sinhhoạt động để tiếp thu kiến thức mới.	Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mớivàgiải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu.	Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu vàgiải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.
	Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.

	Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.	Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.	Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng.
Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập*.	Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	Mục tiêu và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh được trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.
Mức độ phù hợp của *thiết bị dạy học và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kĩ thuật học tích cực được sử dụng.

Mức độ hợp lí của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tảnhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.

Việc phân tích, rút kinh nghiệm về hoạt động của giáo viên và học sinh được thực hiện dựa trên thực tế dự giờ theo các tiêu chí dưới đây.

- *Hoạt động của giáo viên*

Tiêu chí	**Mức độ**		
	Mức 1	**Mức 2**	**Mức 3**
Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho 100% học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.
Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của	Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của các nhóm học sinh; phát hiện được những nhóm học sinh yêu cầu	Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể mà nhóm học	Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể và

học sinh.	được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.	sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	nguyên nhân mà từng học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành được nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát để nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát; khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.
Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	Có câu hỏi định hướng để học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đông đảo học sinh tiếp thu, ghi nhận.	Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đông đảo học sinh tiếp thu, ghi nhận.	Lựa chọn được một số sản phẩm học tập điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm học tập của mình và của bạn.

- Hoạt động của học sinh

Tiêu chí	**Mức độ**		
	Mức 1	**Mức 2**	**Mức 3**
Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng* thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	Nhiều học sinh tiếp nhận đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bộc lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ học tập được giao.	Hầu hết học sinh tiếp nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bộc lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.	Tất cả học sinh tiếp nhận đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dựa dẫm, chờ đợi, ỷ lại.	Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.	Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhiều học sinh/nhóm tỏ ra sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.
Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều nhóm thảo luận chưa sôi nổi, tự nhiên, vai trò của nhóm trưởng chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong	Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; đa số các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; đa số nhóm trưởng đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm	Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; các nhóm trưởng đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm

	quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	vụ học tập.
Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp*của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.	Đa số học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một vài học sinh trình bày/diễn đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.	Tất cả học sinh đều trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; nhiều câu trả lời/đáp án mà học sinh đưa ra thể hiện sự sáng tạo trong suy nghĩ và cách thể hiện.

Việc phân tích, rút kinh nghiệm 1 hoạt động học cụ thể trong giờ học được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Mô tả hành động của học sinh trong mỗi hoạt động học

Mô tả rõ ràng, chính xác những hành động mà học sinh/nhóm học sinh đã thực hiện trong hoạt động học được đưa ra phân tích. Cụ thể là:

- Học sinh đã tiếp nhận nhiệm vụ học tập thế nào?

- Từng cá nhân học sinh đã làm gì (nghe, nói, đọc, viết) để thực hiện nhiệm vụ học tập được giao? Chẳng hạn, học sinh đã nghe/đọc được gì, thể hiện qua việc học sinh đã ghi được những gì vào vở học tập cá nhân?

- Học sinh đã trao đổi/thảo luận với bạn/nhóm bạn những gì, thể hiện thông qua lời nói, cử chỉ thế nào?

- Sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh là gì?

- Học sinh đã chia sẻ/thảo luận về sản phẩm học tập thế nào? Học sinh/nhóm học sinh nào báo cáo? Báo cáo bằng cách nào/như thế nào? Các học sinh/nhóm học sinh khác trong lớp đã lắng nghe/thảo luận/ghi nhận báo cáo của bạn/nhóm bạn thế nào?

- Giáo viên đã quan sát/giúp đỡ học sinh/nhóm học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập được giao thế nào?

- Giáo viên đã tổ chức/điều khiển học sinh/nhóm học sinh chia sẻ/trao đổi/thảo luận về sản phẩm học tập bằng cách nào/như thế nào?

Bước 2: Đánh giá kết quả/hiệu quả của hoạt động học

Với mỗi hoạt động học được mô tả như trên, phân tích và đánh giá về kết quả/hiệu quả của hoạt động học đã được thực hiện. Cụ thể là:

- Qua hoạt động đó, học sinh đã học được gì (thể hiện qua việc đã chiếm lĩnh được những kiến thức, kĩ năng gì)?

- Những kiến thức, kĩ năng gì học sinh còn chưa học được (theo mục tiêu của hoạt động học)?

Bước 3: Phân tích nguyên nhân ưu điểm/hạn chế của hoạt động học

Phân tích rõ tại sao học sinh đã học được/chưa học được kiến thức, kĩ năng cần dạy thông qua mục tiêu, nội dung, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành:

- Mục tiêu của hoạt động học (thể hiện thông qua sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành) là gì?

- Nội dung của hoạt động học là gì? Qua hoạt động học này, học sinh được học/vận dụng những kiến thức, kĩ năng gì?

- Học sinh đã được yêu cầu/hướng dẫn cách thức thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân, cặp, nhóm) như thế nào?

- Sản phẩm học tập (yêu cầu về nội dung và hình thức thể hiện) mà học sinh phải hoàn thành là gì?

Bước 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học

Để nâng cao kết quả/hiệu quả hoạt động học của học sinh cần phải điều chỉnh, bổ sung những gì về:

- Mục tiêu, nội dung, phương thức, sản phẩm học tập của hoạt động học?

- Kĩ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh: chuyển giao nhiệm vụ học tập; quan sát, hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập; tổ chức, hướng

dẫn học sinh báo cáo, thảo luận về sản phẩm học tập; nhận xét, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh.

4. Đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

Bộ GDĐT đã chỉ đạo các Sở GDĐT giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video…) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết (nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học); Thông hiểu (diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập); Vận dụng (kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học); Vận dụng cao (vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống). Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối" (tại địa chỉ http://truonghocketnoi.edu.vn) của sở GDĐT, phòng GDĐT và các nhà trường. Chỉ đạo cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Phần II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

I. KHÁI NIỆM VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tất cả các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động trong nền kinh tế thị trường dù là hình thức sở hữu nào (Doanh nghiệp Nhà Nước, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn,...) thì đều có các mục tiêu hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau. Ngay trong mỗi giai đoạn, các doanh nghiệp cũng theo đuổi các mục tiêu khác nhau, nhưng nhìn chung mọi doanh nghiệp trong cơ chế thị trường đều nhằm mục tiêu lâu dài, mục tiêu bao trùm đó là làm sao tối đa hoá lợi nhuận. Để đạt được các mục tiêu đó thì các doanh nghiệp phải xây dựng được cho mình một chiến lược kinh doanh đúng đắn, xây dựng các kế hoạch thực hiện và đặt ra các mục tiêu chi tiết nhưng phải phù hợp với thực tế, đồng thời phù hợp với tiềm năng của doanh nghiệp và lấy đó làm cơ sở để huy động và sử dụng các nguồn lực sau đó tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Trong điều kiện nền sản xuất, kinh doanh chưa phát triển, thông tin cho quản lý chưa nhiều, chưa phức tạp thì hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ là quá trình sản xuất các sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu cuả xã hội sau đó là sự lưu thông trao đổi kinh doanh các mặt hàng do các doanh nghiệp sản xuất ra. Khi nền kinh tế càng phát triển, những đòi hỏi về quản lý nền kinh tế quốc dân không ngừng tăng lên. Quá trình đó hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khách quan của sự phát triển. C. Mác đã ghi rõ: "Nếu một hình thái vận động là do một hình thái khác vận động khác phát triển lên thì những phản ánh của nó, tức là những ngành khoa học khác nhau cũng phải từ một ngành này phát triển ra thành một ngành khác một cách tất yếu"*(Ph. Ăngghen: Phương pháp Biện chứng tự nhiên. NXB Sự thật. Hà Nội. 1963. Trang 401-402).*

Sự phân công lao động xã hội, chuyên môn hoá sản xuất đã làm tăng thêm lực lượng sản xuất xã hội, nảy sinh nền sản xuất hàng hóa. Quá trình sản xuất bao gồm: sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng. Chuyên môn hoá đã tạo sự cần thiết phải trao đổi sản phẩm giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Sự trao đổi này bắt đầu với tính chất ngẫu nhiên, hiện vật, dần dần phát triển mở rộng cùng với sự phát triển của sản xuất hàng hoá, khi tiền tệ ra đời làm cho quá trình trao đổi sản phẩm mang hình thái mới là lưu thông hàng hoá với các hoạt động mua và bán và đây là những hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Thông thường, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh đều có định hướng, có kế hoạch. Trong điều kiến sản xuất và kinh doanh theo cơ chế thị trường, để tồn tại và phát triển đòi hỏi các doanh nghiệp kinh doanh phải có lãi. Để đạt được kết quả cao nhất trong sản xuất và kinh doanh, các doanh nghiệp cần xác định phương hướng mục tiêu trong đầu tư, có kế hoạch sử dụng các điều kiện sẵn có về các nguồn nhân tài, vật lực. Muốn vậy, các doanh nghiệp cần nắm được các nhân tố ảnh hưởng, mức độ và xu hướng tác động của từng nhân tố đến kết quả kinh doanh. Điều này chỉ thực hiện được trên cơ sở của quá trình phân tích kinh doanh của doanh nghiệp.

Như chúng ta đã biết, mọi hoạt động của doanh nghiệp đều nằm trong thế tác động liên hoàn với nhau.Bởi vậy, chỉ có tiến hành phân tích các hoạt động kinh doanhmột cách toàn diện mới giúp cho các nhà doanh nghiệp đánh giá một cách đầy đủ và sâu sắc mọi hoạt động kinh tế trong trạng thái hoạt động thực của chúng. Trên cơ sử đó nêu lên một cách tổng hợp về trình độ hoàn thành mục tiêu - biểu hiện bằng hệ thống chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật-tài chính của doanh nghiệp.Đồng thời, phân tích sâu sắc các nguyên nhân hoàn thành hay không hoàn thành các chỉ tiêu đó trong sự tác đoọng lẫn nhau giữa chúng. Từ đó có thể đánh giá đầy đủ mặt mạnh, mặt yếu trong công tác quản lý doanh nghiệp. Mặt khác, qua công tác phân tích kinh doanh, giúp cho các nhà doanh nghiệp tìm ra các biện pháp sát thực để tăng cường các hạot động kinh tế, và quản lý doanh nghiệp, nhằm huy động mọi khả năng tiềm tàng về tiền vốn và lao động,đất đai vào quá trình sản xuất kinh doanh, nâng cao kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích quá trình sản xuất kinh doanh còn là căn cứ quan trọng phục vụ cho dự đoán, dự báo xu thế phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Như vậy, hoạt động sản xuất, kinh doanh được hiểu như là quá trình tiến hành các công đoạn từ việc khai thác sử dụng các nguồn lực sẵn có trong nền kinh tế để sản xuất ra các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ nhằm cung cấp cho nhu cầu thị trường và thu được lợi nhuận.

II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp

Nông nghiệp là một ngành quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội trước mắt và dài hạn của nước ta. Sản xuất nông nghiệp phát triển là kết quả tổng hợp của việc sử dụng nguồn năng lực sản xuất trong quan hệ kết hợp hợp lý với điều kiện kinh tế tự nhiên và sử dụng những thành tựu mới nhất về khoa học-kỹ thuật.

Đặc điểm nổi bật của hoạt động sản xuất nông nghiệp là chu kỳ sản xuất dài, những công việc sản xuất phải tiến hành trong những thời gian nhất định,

ảnh hưởng của việc bảo đảm và sử dụng nguồn năng lực sản xuất và tác động của các điều kiện thiên nhiên đến tiến độ thực hiện các công việc sản xuất ở thời kỳ rất khác nhau. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của loại hình nông nghiệp chủ yếu dựa vào ngành trồng trọt và chăn nuôi.

Quá trình sản xuất, kinh doanh ngành trồng trọt nhằm tăng thêm khối lượng sản phẩm và có thể được thực hiện theo hai hướng: Mở rộng diện tích trồng trọt và nâng cao năng suất cây trồng; đây là các biện pháp lớn để thực hiện kế hoạch về tổng sản lượng và trên góc độ phân tích ảnh hưởng đến kết quả sản xuất thì đây cũng là những nhân tố chủ yếu cần phải xem xét.

Tương tự ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi được phát triển trên cơ sở mở rộng đàn súc vật và nâng cao năng suất súc vật, bởi vậy số lượng súc vật chăn nuôi và năng suất súc vật là hai nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất ngành chăn nuôi.

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong công nghiệp

Đặc điểm của loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp là hoạt động trong các ngành như cơ khí, khai thác tài nguyên, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, các ngành công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Việc sản xuất trong công nghiệp là việc tập trung vốn, lựa chọn công nghệ, thị trường, và hiệu quả một số cơ sở công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất: dầu khí, luyện kim (thép, alumin, nhôm, kim loại quý hiếm...), cơ khí, điện tử, hoá chất cơ bản... để tiến hành các hoạt động sản xuất.

Kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp chính là việc trao đổi các sản phẩm mà trong các ngành công nghiệp đã sản xuất ra sau đó lại làm đầu vào cho các ngành này tiếp tục tiến hành chu kỳ sản xuất.

3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các dịch vụ khách sạn du lịch

Ngành khách sạn là một bộ phận cơ bản và không thể thiếu được trong quá trình kinh doanh du lịch. Nó đảm bảo việc ăn ngủ và nghỉ ngơi tạm thời cho khách trong thời gian tham quan du lịch tại một điểm hoặc một vùng, một đất nước. Nó đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện "xuất khẩu vô hìnhvà xuất khẩu tại chỗ" trong kinh doanh du lịch quốc tế.

Hiện nay cùng với sự phát triển của ngành du lịch và việc cạnh tranh trong việc thu hút khách. Hoạt động kinh doanh của ngành khách sạn không ngừng được mở rộng và da dạng hoá. Ngành khách sạn kinh doanh hai dịch vụ cơ bản đó là: Lưu trú (ở trọ) và phục vụ ăn uống.

Ngoài hai dịch vụ cơ bản này, các nhà kinh doanh đã tổ chức các hoạt động kinh doanh khác như đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội diễn văn nghệ, các cuộc thi đấu thể thao, các loại hình chữa bệnh, các dịch vụ môi giới, dịch vụ thương nghiệp...

Ngành khách sạn không chỉ kinh doanh các dịch vụ và hàng hoá do mình "sản xuất" ra mà còn kinh doanh "sản phẩm" của các ngành khác trong nền kinh tế quốc dân.

Đặc điểm của ngành khách sạn du lịch là vốn đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh lớn. Chi phí bảo trợ và bảo dưỡng khách sạn chiếm một tỷ lệ lớn trong giá thành của các dịch vụ hàng hoá. Do đó, trước khi xây dựng, nâng cấp, cải tạo các cơ sở khách sạn, nhà kinh doanh thường phải nghiên cứu kỹ lưỡng nhu cầu du lịch, nguồn khách và thời gian kinh doanh để có các phương án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách có khả năng thanh toán đa dạng, đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh.

Lực lượng lao động trong ngành khách sạn lớn, do vậy tác động lớn đến chi phí tiền lương trong giá thành các dịch vụ và quỹ tiền lương, mặt khác trong kinh doanh cần giải quyết lao động theo tính chất thời vụ. Điều này đòi hỏi phải tổ chức lao động trong quá trình phục vụ một cách tối ưu, nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ.

Tích chất hoạt động kinh doanh của ngành khách sạn theo thời gian 24/24 giờ trong ngày, trong tuần và tất cả các ngày nghỉ lễ... Điều này đòi hỏi việc bố trí ca làm việc phải được tính toán một cách kỹ lưỡng đảm bảo phục vụ khách. Đối tượng của ngành là khách với dân tộc, giới tính, tuổi tác, sở thích, phong tục tập quán, nhận thức khác nhau. Do đó cần phải đáp ứng mọi sở thích nhu cầu của từng đối tượng này.

4. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tài chính tiền tệ

Do kinh doanh trong lĩnh vực tài chính tiền tệ do đó hoạt động này có sự khác biệt cơ bản so với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác. Các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực này là các đơn vị tổ chức liên qua đến tiền, ngoại tệ, cổ phiếu, trái phiếu, tiết kiệm... Các cơ sở tiến hành các hoạt động kinh doanh là các ngân hàng, tổ chức tín dụng, kho bạc và tất nhiên là kết quả thu được là tiền tệ.

Bênh cạnh việc kinh doanh tiền tệ thì lĩnh vực hoạt động này còn tiến hành các hoạt động khác như đầu tư trong nước hoặc đầu tư ra nước ngoài nhằm tìm kiếm lợi nhuận.

Để phù hợp thích ứng với xu thế phát triển cũng như đặc điểm của những loại hình hoạt động trong lĩnh vực này thì vấn đề trình độ của con người và phương tiện kỹ thuật phục vụ trong lĩnh vực này đòi hỏi phải rất cao. Tuy không

tạo ra sản phẩm vật chất cụ thể như các loại hình hoạt động kinh doanh khác nhưng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính tiền tệ lại là nguồn thu chủ yếu cho ngân sách, cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

III. Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, DẠY HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến nội dung kiến thức các môn khoa học đều có thể sử dụng trong quá trình giáo dục/dạy học dưới hình thức tạo môi trường, tạo công cụ hoặc là nguồn cung cấp chất liệu để xây dựng nội dung dạy học/giáo dục.

Trước đây, thực hiện nguyên lý "Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội", đã có một số mô hình trường vừa học vừa làm; tuy nhiên việc tổ chức dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh chưa được nhìn nhận trên góc độ lý luận dạy học nên không đem lại hiệu quả giáo dục cao. Đề cập đến các điều kiện giáo dục, dạy học, nhìn chung các tài liệu về lý luận dạy học, giáo dục chung, đại cương và tài liệu về lý luận dạy học bộ môn ít đề cậpđến điều kiện, phương tiện dạy học là các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Gần đây trong mô hình trường học mới, một trong những hoạt động được đặt ra là tổ chức cho học sinhvận dụng và mở rộng kiến thức, kỹ năng trong nhà trường vào thực tế sản xuất, kinh doanh của địa phương. Việc khai thác các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanhở địa bàn nhà trường đóng như là nguồn tri thức, là phương tiện dạy học, giáo dục rất ít khi được quan tâm hoặc nếu có thường mang tính tự phát. Vì vậy vai trò, thế mạnh của những hoạt động sản xuất, kinh doanhđa dạng, muôn hình muôn vẻ ở địa phương gần như chưa được các nhà trường biết đến và tận dụng.

Dưới dạng công cụ, thiết bị dạy học, các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh giúp cho quá trình học tập của học sinh trở nên hấp dẫn hơn, học sinh hứng thú học tập và hiểu bài sâu sắc hơn, phát triển tư duy độc lập sáng tạo, giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh. Ý nghĩa, vai trò của các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh có thể được phân tích dưới các góc độ sau:

1. Về vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với quá trình dạy học

Các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh là một nguồn nhận thức, một phương tiện trực quan quý giá trong dạy học nói riêng, giáo dục nói chung. Vì vậy, sử dụng các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong dạy học ở trường phổ thông có ý nghĩa sau:

- Góp phần đẩy mạnh, hướng dẫn hoạt động nhận thức cho học sinh

Các tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh sử dụng trong dạy học, giáo dục đều góp phần nâng cao tính trực quan giúp người học mở rộng khả năng tiếp cận với đối tượng, hiện tượng liên quan đến bài học. Tiếp cận với các thànhtố của hoạt động sản xuất, kinh doanh, học sinh sử dụng hệ thống tín hiệu thứ nhất (sử dụng các giác quan như mắt- nhìn, tai nghe, mũi – ngửi, tay- sờ,…) để nghe được, thấy được, cảm nhận được và qua đó tiếp thu được những kiến thức cần thiết từ các thànhtố của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Giúp học sinh phát triển kỹ năng học tập, tự chiếm lĩnh kiến thức

Các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh là phương tiện quan trọng giúp học sinh rèn một số kỹ năng học tập như kỹ năng quan sát, thu thập, xử lý thông tin qua đó tự chiếm lĩnh kiến thức cần thiết thu được trong quá trình tiếp cận với sản xuất, kinh doanh; kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để giải thích những hiện tượng, sự vật có trong các thành tố của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Kích thích hứng thú nhận thức của học sinh

Hứng thú nhận thức là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến cường độ và hiệu quả của quá trình học tập. Trong giai đoạn nhận thức cảm tính, sự tri giác các đối tượng, hiện tượng là điều kiện để phát sinh cảm giác, tạo nên biểu tượng về chúng và sau đó, nhờ nhận thức lý tính hình thành nên khái niệm hoàn chỉnh về đối tượng, hiện tượng nghiên cứu. Trong quá trình tiếp cận với các thànhtố của hoạt động sản xuất, kinh doanhtheo sự hướng dẫn của giáo viên, các hiện tượng sự vật, các giá trị ẩn chứa trong sản xuất, kinh doanh sẽ được học sinhtìm hiểu. Những điều tưởng như quen thuộc sẽ trở nên hấp dẫn hơn, sống động hơn và học sinh sẽ có hứng thú với chúng, từ đó học sinh có được động cơ học tập đúng đắn, trở nên tích cực và phấn đấu tiếp nhận kiến thức mới cũng như có thái độ và hành vi thân thiện.

- Phát triển trí tuệ của học sinh

Trong quá trình học tập, trí tuệ của học sinh được phát triển nhờ sự tích cực hóa các mặt khác nhau của hoạt động tư duy, nhờ việc tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển khác nhau của hoạt động tâm lí: tri giác, biểu tượng, trí nhớ,…. Cho học sinh tiếp cận các thànhtố của hoạt động sản xuất, kinh doanhđúng mục đích, đúng lúc với những phương pháp dạy học phù hợp, với sự hướng dẫn chi tiết mang tính định hướng, kích thích tư duy, giáo viên sẽ giúp học sinh phát triển khả năng quan sát, khả năng xử lý thông tin, khả năng phân tích, tổng hợp và so sánh, qua đó phát triển trí tuệ của các em.

- Giáo dục nhân cách học sinh

Các thànhtốcủa hoạt động sản xuất, kinh doanhlà một trong những phương tiện dạy học đa dạng sống động nhất. Tiến hành nghiên cứu quá trình

sản xuất, kinh doanh một cách nghiêm túc, kỹ lưỡng cũng chính là rèn cho các em tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học.

2. Góp phần phát triển một số kỹ năng mềm ở học sinh

Để tự lực trong cuộc sống, học tập và làm việc hiệu quả, học sinh rất cần kỹ năng sống. Kỹ năng sống được hiểu là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống. Dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tạo điều kiện phát triển một số kỹ năng sống như:

- Kỹ năng giao tiếp

Trong quá trình học tập gắn với sản xuất, kinh doanh, học sinh được rèn luyện cách trình bày, diễn đạt suy nghĩ, quan điểm, nhu cầu, mong muốn, cảm xúc của bản thân dưới hình thức nói, viết một cách phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh và văn hóa giao tiếp; đồng thời biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm. Kỹ năng này giúp học sinh có mối quan hệ tích cực với người khác, đồng thời biết cách xây dựng mối quan hệ với bạn bè mới. Làm việc gắn với sản xuất, kinh doanh, học sinh có được môi trường giao tiếp cởi mở với bạn bè không chỉ trong phạm vi lớp học, đôi khi với nhiều đối tượng khác mà các em gặp gỡ như nông dân, công nhân, nhà khoa học, nhà quản lý,…giáo viên lưu ý cách thức giao tiếp phù hợp cũng chính là góp phần phát triển ở các em một loại kỹ năng sống cần thiết.

- Kỹ năng lắng nghe tích cực

Người có kỹ năng lắng nghe tích cực biết thể hiện sự tập trung chú ý và thể hiện sự quan tâm lắng nghe ý kiến hoặc phần trình bày của người khác (bằng các cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười), biết cho ý kiến phản hồi mà không vội đánh giá, đồng thời có đối đáp hợp lí trong quá trình giao tiếp. giáo viên lưu ý học sinh chú ý lắng nghe người giới thiệu về sản xuất, kinh doanh, đưa ra những câu hỏi tìm hiểu sâu về sản xuất, kinh doanhcũng chính là hướng dẫn các em thực hành kỹ năng lắng nghe tích cực.

- Kĩ năng trình bày suy nghĩ ý tưởng

Kỹ năng trình bày suy nghĩ ý tưởng là khả năng có thể diễn đạt ý kiến, quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc, nhu cầu của bản thân, thông qua các hình thức nói, viết và cả ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười,...) một cách phù hợp với đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh, văn hóa giao tiếp và trình bày đúng với nội dung chủ đề đang được quan tâm; thông tin đưa ra đầy đủ, chính xác, được sắp xếp một cách hợp lí, logic và phù hợp với nhu cầu, trình độ của đối tượng giao tiếp; cách trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và hấp dẫn đối tượng giao tiếp. Cho học sinh tiếp cận với sản xuất, kinh doanh, giáo viên cần

lưu ý yêu cầu học sinh tìm hiểu sự vật hiện tượng liên quan đến sản xuất, kinh doanhmột cách chi tiết, cụ thể và tạo điều kiện để học sinh trình bày lại được những thông tin thu thập được đồng thời bộc lộ cả suy nghĩ của các nhân học sinh về những gì các em trình bày.

- Kỹ năng hợp tác

Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung. Học tập gắn vớisản xuất, kinh doanh, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ của nhóm học sinh. Trong quá trình làm việc, học sinh biết chia sẻ trách nhiệm, biết cam kết và cùng làm việc có hiệu quả với những thành viên khác trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ giáo viên giao; biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm; đồng thời biết hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên khác trong quá trình hoạt động; tôn trọng những quyết định chung, những điều đã cam kết.

- Kỹ năng tư duy phê phán

Kỹ năng tư duy phê phán là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật, hiện tượng,... xảy ra. Khi làm việc gắn vớisản xuất, kinh doanh, học sinh không chỉ thu thập thông tin rồi mô tả các hiện tượng, sự vật, quy trình được các em tìm hiểu mà còn cần phải biết phân tích chúng một cách có phê phán. Khi sắp xếp các thông tin thu thập được theo từng nội dung, các em phân tích, so sánh, đối chiếu, lí giải các thông tin thu thập được, đặc biệt là các thông tin trái chiều; xác định bản chất vấn đề, tình huống, sự vật, hiện tượng,... đưa ra những nhận định về những mặt tích cực, hạn chế của vấn đề, tình huống, sự vật, hiện tượng,... Những động tác đó giúp học sinh phát triển kỹ năng tư duy phê phán.

- Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm

Đó là khả năng con người tự tin, chủ động nhận nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bản thân, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và ý thức cùng chia sẻ công việc với các thành viên khác trong nhóm. Khi đảm nhận trách nhiệm, cần dựa trên những điểm mạnh, tiềm năng của bản thân, đồng thời tìm kiếm thêm sự giúp đỡ cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ. Việc giáo viên giao nhiệm vụ rõ ràng, học sinh tiếp nhận nhiệm vụ và trao đổi nhóm, phân công nhau và thực thi nhiệm vụ được giao một cách có ý thức, nhiệt tình và có kết quả. Quá trình đó giúp cho kỹ năng đảm nhận trách nhiệm của học sinh được rèn luyện.

- Kỹ năng đặt mục tiêu

Kỹ năng đặt mục tiêu là khả năng của con người biết đề ra mục tiêu cho bản thân trong cuộc sống cũng như lập kế hoạch để thực hiện được mục tiêu đó. Trong cả quá trình tiếp cận vớisản xuất, kinh doanh, giáo viên đã cùng học sinh xác định

mục tiêu chung. Ở từng hoạt động cụ thể, học sinh cần biết mình phải đạt được cái gì sau buổi học tập gắn với sản xuất, kinh doanh và biết phải làm gì để đạt được mục tiêu đó. Kỹ năng đặt mục tiêu giúp học sinhhoạt động có mục đích, có kế hoạch và có khả năng thực hiện được mục tiêu do chính mình xác định.

- Kỹ năng quản lí thời gian

Đó là khả năng con người biết sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên, biết tập trung vào giải quyết công việc chính, trọng tâm trong một thời gian nhất định. Các buổi dạy học học tập gắn với sản xuất, kinh doanh bao giờ cũng bị giới hạn bởi thời gian, dù có vận dụng phương pháp dạy học theo dự án, nghĩa là học sinh có vài ngày, đôi khi vài tuần để chuẩn bị, song thời gian vật chất dành cho việc này thực ra rất hạn chế. Điều đó đòi hỏi học sinh phải biết lên kế hoạch, sắp xếp thời gian và tuân thủ đúng kế hoạch đã định mới có thể thực hiện đầy đủ các công việc và cuối cùng có sản phẩm theo dự kiến. Nếu biết tuần tự thực hiện các bước trong cả quá trình, học sinh sẽ tránh được căng thẳng do áp lực công việc gây nên. Quản lí thời gian tốt góp phần rất quan trọng vào sự thành công của cá nhân và của nhóm.

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin

Kỹ năng này giúp học sinh có thể thu được những thông tin cần thiết một cách đầy đủ, khách quan, chính xác và kịp thời. Trước khi học tập gắn vớisản xuất, kinh doanh, học sinh đã cùng giáo viên xác định rõ chủ đề mà mình cần tìm kiếm thông tin; học sinh được thông báo về những loại thông tin cần phải tìm kiếm, nguồn/các địa chỉ tin cậy có thể cung cấp những loại thông tin đó; học sinh biết cách chuẩn bị công cụ để thu thập thông tin; cách tiến hành thu thập thông tin theo kế hoạch đã xây dựng, cách sắp xếp các thông tin thu thập được theo từng nội dung một cách hệ thống sau đó phân tích, so sánh, đối chiếu, lí giải các thông tin thu thập được; xem xét một cách toàn diện, thấu đáo, sâu sắc và có hệ thống các thông tin đó và cuối cùng là viết báo cáo. Những công việc nêu trên được học sinh tuần tự thực hiện. Cách tổ chức như vậy sẽ giúp các em rèn được kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin trong quá trình học tập gắn vớisản xuất, kinh doanh.

- Tạo điều kiện tổ chức quá trình hoạt động của giáo viên và học sinh một cách hợp lý: Khi làm việc với/tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, giáo viênvà học sinh phải gia tăng cường độ làm việc. giáo viên không thuyết trình về các hiện tượng, sự vật cần tìm hiểu mà cần hướng dẫn học sinh tự quan sát, thu thập thông tin, trao đổi trong nhóm để xử lý các thông tin, tìm hiểu về quá trình sản xuất, kinh doanh, để tìm cách trình bày lại những hiểu biết của cá nhân hoặc nhóm. Đôi khi học sinh có thể được yêu cầu tổ chức triển lãm những hiện vật, bài viết giới thiệu về quá trình sản xuất, kinh do các em thu thập được. Môi

trường làm việc thay đổi đòi hỏi giáo viên phải có phương pháp dạy học, cách thức tổ chức dạy học phù hợp, sao cho tập thể học sinh được lôi cuốn vào công việc tìm hiểu, nghiên cứu quá trình sản xuất, kinh doanh; đòi hỏi từng học sinh phải làm việc thực sự và phải biết hợp tác với bạn để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG THỜI GIAN QUA

Việc triển khai chương trình giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh mặc dù mới được triển khai thí điểm, song nhiều địa phương, cơ sở giáo dục đã chủ động, sáng tạo triển khai thực hiện và đã đạt được những kết quả ban đầu rất khả quan. Qua theo dõi và tổng hợp báo cáo của các địa phương, có thể thấy những biện pháp đã được triển khai ở địa phương, cơ sở giáo dục để thực hiện thí điểm như sau:

1. Quản lí và tư vấn, hỗ trợ

- Các địa phương thực hiện thí điểm đã ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện, tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ các nhà trường về đường hướng triển khai, cơ sở vật chất,...

- Nhà trường tổ chức khảo sát thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; thành lập Tổ công tác (gồm Ban giám hiệu, Bí thư Đoàn trường, một số giáo viên, học sinh, đại diện chính quyền, công ty, nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cá nhân liên quan) để khảo sát sơ bộ về lịch sử hình thành, phát triển một số nghề tiêu biểu của địa phương nơi trường đóng; tìm hiểu đặc trưng mỗi nghề, lực lượng tham gia sản xuất, nguyên vật liệu, quy trình sản xuất, nhu cầu nhân lực, hiệu quả sản xuất, dự báo khả năng phát triển một số ngành, nghề tại địa phương; đề nghị phối hợp giúp đỡ nhà trường về công tác tư vấn kỹ thuật, biên soạn tài liệu về sản xuất, kinh doanh của địa phương. Sản phẩm là báo cáo của Tổ công tác về kết quả khảo sát thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương và đề xuất danh mục nghề gắn với phát triển chương trình/kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương

Tổ (nhóm) chuyên môn rà soát chương trình, sách giáo khoa hiện hành để phát hiện những nội dung có liên quan đến nghề sản xuất, kinh doanh tại địa phương được Tổ công tác đề xuất sau khi khảo sát. Có thể sắp xếp lại nội dung, phân phối chương trình trong phạm vi một lớp hoặc giữa các lớp học (ví dụ: Chuyển nội dung Nghề phổ thông từ lớp 11 xuống lớp 10 để bảo đảm phù hợp,

khả thi hơn khi thực hiện dạy học gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương). Theo từng năm học, nhà trường có thể gắn với các tên như: "Trường học-Cây chè", "Trường học-Cây mía", "Trường học-Cây Cam" (Tuyên Quang, Hòa Bình); "Trường học chăn nuôi", "Trường học du lịch", Trường học - Vườn Đào (Lào Cai)…; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, có quy trình tổ chức thực hiện chặt chẽ, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương để triển khai thực hiện; điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

3. Xây dựng các chủ đề học tập

Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, các nhà trường đã dựa vào những căn cứ đa dạng để xây dựng các chủ đề học tập như: Mục tiêu giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông, mục tiêu giáo dục của cấp, lớp học; mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; nhu cầu của học sinh, phụ huynh học sinh và nhu cầu nhân lực của địa phương; điều kiện tổ chức, thực hiện nội dung học tập tại địa phương, đặc điểm tình hình sản xuất, đặc điểm đời sống kinh tế, văn hóa tại địa phương; sự phối hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh; điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường, cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giáo viên.Các chủ đề được các địa phương xây dựng tập trung vào một số hướng như sau:

- Tham gia sản xuất: lựa chọn một số công đoạn phù hợp trong sản xuất công nghiệp, thủ công mỹ nghệ, nông - lâm - ngư nghiệp có tại địa phương.

- Tham gia dịch vụ: lựa chọn một số công việc trong hoạt động kinh doanh phù hợp với học sinh phổ thông như làm quảng cáo, tờ rơi, giới thiệu sản phẩm, hạch toán kinh doanh,... Ở mức độ cao hơn, học sinh có thể tìm hiểu hoặc tham gia các dịch vụ sửa chữa nhỏ như chữa xe đạp, xe máy, đồ điện gia dụng, máy tính,...

- Tham gia các hoạt động gìn giữ, bảo vệ môi trường như dọn vệ sinh nơi công cộng, tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ môi trường, đề xuất biện pháp chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường,...

- Tổ chức học sinh đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất và đời sống như về môi trường, về giao thông,...

- Về quy trình xây dựng chủ đề học tập được các địa phương thực hiện khá bài bản, huy động được trí tuệ của tập thể đóng góp cho nội dung học tập. Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, các nhà trường đã giao cho tổ chuyên môn và các đơn vị phối hợp xây dựng chủ đề, kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo trước tổ chuyên môn và hội đồng sư phạm nhà trường lấy góp ý, chỉnh sửa hoàn thiện và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt và thực hiện. Nhiều địa phương, cơ

sở giáo dục cũng đã triển khai nội dung giáo dục kinh doanh ở cả hình thức môn học (môn Công nghệ) và hình thức dạy nghề phổ thông.

4. Về hình thức tổ chức dạy học các chủ đề

Các nhà trường chủ động, sáng tạo vận dụng các điều kiện của nhà trường, địa phương, tranh thủ điều kiện cơ sở vật chất của các doanh nghiệp, nông trường để phối hợp tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh. Một số hình thức tổ chức dạy học các nhà trường đã áp dụng như:

- Giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu về sản xuất, kinh doanh của địa phương và cùng tham gia lao động sản xuất, thông qua hoạt động này, học sinh sẽ thu được nhiều kết quả như khả năng làm việc độc lập, khả năng giao tiếp, khả năng quan sát, thu thập thông tin và viết báo cáo. Trong một số trường hợp, học sinh có cơ hội trực tiếp cảm nhận được những khó khăn, vất vả và cả những niềm vui của người lao động, của những người tạo điều kiện cho các em ăn học, qua đó các em sẽ có những cảm thông, chia sẻ và ý thức được trách nhiệm học tập của mình;

- Tổ chức học sinh đi tham quan và tổ chức dạy học tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực hiện phương châm "Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội";

- Tổ chức cho học sinh đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh ở địa phương, tổ chức nghiên cứu và thực hiện các giải pháp đó. Điển hình nhất là các sản phẩm của học sinh tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học, Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn;…

- Tổ chức hướng nghiệp thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tạo điều kiện cho hoc sinh bộc lộ năng lực, sở trường, hứng thú của mình đối với một lĩnh vực, một ngành nghề, một công việc nào đó và cũng thông qua đó giáo viên định hướng cho học sinh xác định con đường phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

5. Về kiểm tra, đánh giá

Với mục đích của việc triển khai thí điểm chương trình giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh là tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kiến thức, nâng cao năng lực nhận thức và năng lực hành động, hình thành phẩm chất, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, định hướng nghề nghiệp trong tương lai và tiến đến phân luồng học sinh sau trung học... nên các nhà trường đã chú trọng đánh giá quá trình, trân trọng tính sáng tạo của học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, với mỗi loại hoạt động, giáo viên đã xây dựng được những tiêu chí, cách đánh giá phù hợp.

Sau một thời gian thực hiện thí điểm, một số địa phương như Lào Cai, Tuyên Quang đã tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình ra thêm một số trường. Nhiều cơ sở giáo dục đã triển khai tốt chương trình giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanhnhư: Trường THPT Tháng 10 - Tuyên Quang, Trường PTDTNT Tuyên Quang; Trường THCS Ngô Văn Sở; Trường THPT Văn Bàn - Lào Cai,...

- Việc triển khai thí điểm giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ tại địa phương đã góp phần đổi mới hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường; giúp học sinh được trải nghiệm thực tiễn cuộc sống và sản xuất kinh doanh, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống, gắn các nội dung dạy học của các môn học với thực tiễn cuộc sống; góp phần hình thành một số phẩm chất và năng lực của học sinh; góp phần thực hiện giáo dục hướng nghiệp, định hướng phần luồng cung cấp nhân lực trực tiếp cho địa phương; góp phần thực hiện việc "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội" theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Từ kinh nghiệm triển khai thí điểm chương trình giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh tại một số địa phương thời gian qua có thể đề xuất quy trình tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục/dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương bao gồm 5 bước chủ yếu như sau:

Bước 1: Lập danh mục cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương.

Bước 2: Lựa chọn nội dung giáo dục/dạy học.

Bước 3: Khảo sát cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Bước 4: Lập kế hoạch giáo dục/dạy học.

Bước 5: Thực hiện hoạt động giáo dục/dạy học.

Ngoài ra, có thể tiến hành thêm 2 bước:

Bước 6: Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học.

Bước 7: Tham gia trường học kết nối.

V. NHỮNG YÊU CẦU VỀ DẠY HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh có ý nghĩa nhất định đối với quá trình dạy học, giáo dục. Tuy nhiên muốn sử dụng chúng có hiệu quả, người giáo viên phải chú ý tuân thủ một số yêu cầu trong chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy học

gắn với sản xuất kinh doanh và triển khai hoạt động dạy học gắn với sản xuất kinh doanh. Cụ thể là:

1. Đảm bảo mục tiêu của dạy học và mục tiêu sản xuất kinh doanh

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục phổ thông, mục tiêu từng cấp học nói chung, các môn học trong nhà trường phổ thông đều có mục tiêu cụ thể cho từng cấp, lớp học. Trên cơ sở của những mục tiêu đó, mục tiêu từng bài được xây dựng. Vì vậy chuẩn bị lựa chọn cơ sở sản xuất, kinh doanh phục vụ cho việc dạy học một bài học hoặc một nội dung/chuyên đề của môn hoặc nhiều môn học, giáo viên cần xác định mục tiêu bài học/chuyên đề và lựa chọn cơ sở sản xuất, kinh doanh phải hướng vào thực hiện mục tiêu đã được xác định và hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc thực hiện mục tiêu được thuận lợi hơn. Bên cạnh đó giáo viên cần xây dựng thêm một số yêu cầu về cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với học sinh.

2. Xác định nội dung và thực hiện các bước chuẩn bị chu đáo

Dù tiến hành dạy học tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hay dạy học trong lớp học có sử dụng tư liệu, hình ảnh của cơ sở sản xuất, kinh doanh, giáo viên cần chuẩn bị kỹ nội dung và các điều kiện thực hiện. Ở đây chúng ta có thể coi việc chuẩn bị nội dung chuyên môn đã được tiến hành chu đáo theo quy định của chuẩn kiến thức, kỹ năng bộ môn và theo gợi ý về phương pháp dạy học môn học, giáo viên tập trung vào việc xác định nội dung và các bước chuẩn bị liên quan đến khai thác sản xuất, kinh doanh như một phương tiện dạy học.

a) Về nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh, giáo viên cần cân nhắc những yêu cầu đã được xác định. Những yêu cầu này càng được nêu chi tiết, trình bày đơn giản càng giúp học sinh nhận biết rõ nhiệm vụ cần thực hiện. Giáo viên cần lưu ý về thời gian học sinh có thể làm việc tại địa điểm sản xuất, kinh doanh để đưa ra các yêu cầu về nội dung cho phù hợp. giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm hiểu trước các thông tin liên quan tới cơ sở sản xuất, kinh doanh; khi làm việc với/tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, học sinh sẽ trao đổi, quan sát, so sánh những gì thu thập được với thực tế sản xuất, kinh doanh, từ đó có sự hiểu biết sâu sắc, kỹ hơn về hoạt độngsản xuất, kinh doanh. Giáo viên phải tìm hiểu cơ sở sản xuất, kinh doanh trước khi đưa học sinh tiếp cận chúng để có thể hỗ trợ học sinh khi cần. Tuy nhiên không nhất thiết giáo viên phải biết đầy đủ, chi tiết về những gì học sinh sẽ thu thập, tìm kiếm về cơ sở sản xuất, kinh doanh. Việc học sinh tìm hiểu được những thông tin bổ sung, thông tin "lạ" về cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ đem lại niềm vui, sự phấn khởi cho học sinh, kích thích tình tò mò, ham hiểu biết của học sinh, tạo thuận lợi cho những lần nghiên cứu tìm hiểu cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp theo.

b) Hoạt động làm việc với/tạicơ sở sản xuất, kinh doanh cần tiến hành theo những bước đi cụ thể. Sau khi xác định được địa điểm, loại hìnhcơ sở sản xuất, kinh doanh được lựa chọn phục vụ cho dạy học, mục tiêu và các yêu cầu về nội dung dạy học với/tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, giáo viên cần lập kế hoạch chi tiết các công việc cụ thể, từ chuẩn bị tiến hành dạy học, tiến trình dạy học với/tại cơ sở sản xuất, kinh và tổng kết, đánh giá hoạt động dạy học với/tại cơ sở sản xuất, kinh. Giáo viên nên chú ý một số công việc như sau:

- Công việc chuẩn bị

Giáo viên nên hướng dẫn để học sinh cùng tham gia hoạt động chuẩn bị. Ở bước này, giáo viên có điều kiện để thực hiện đổi mới phương pháp qua thực hiện một số việc làm cụ thể sau:

+ Dự kiến được nội dung công việc, hình dung được tiến trình hoạt động.

+ Dự kiến những phương tiện gì cần cho hoạt động.

+ Dự kiến sẽ giao những nhiệm vụ gì cho đối tượng nào, thời gian phải hoàn thành là bao lâu.

+ Bản thân giáo viên sẽ làm những việc gì để thể hiện sự tương tác tích cực giữa thầy và trò.

Về phía học sinh, khi được giao nhiệm vụ các em cần chủ động bàn bạc cách thực hiện trong tập thể lớp, chỉ ra được những việc phải làm, phân công rõ ràng, đúng người, đúng việc.

Tuy vậy, giáo viên vẫn phải có sự quan tâm, theo dõi, giúp đỡ, nhắc nhở học sinh hoàn thành công việc chuẩn bị.

- Tiến hành hoạt động với/tại cơ sở sản xuất, kinh

Có thể hình dung khi thiết kế bước tiến hành hoạt động như xây dựng một kịch bản cho học sinh thể hiện. Do đó cần sắp xếp một qui trình tiến hành hợp lí, phù hợp với khả năng của học sinh. Kịch bản hoạt động cần được thiết kế chi tiết từ lúc bắt đầu tiếp xúc với cơ sở/quá trình sản xuất, kinh doanh, các công việc cụ thể khi học sinh tìm thông tin về các đối tượng, sự vật chứa đựng trong quá trình sản xuất, kinh doanh liên quan đến nội dung bài học (ghi chép, lấy mẫu vật, chụp ảnh, vẽ lại,…), trao đổi để phân tích các hiện tượng sự vật, giải thích, liên hệ,…. nêu nhận xét của cá nhân, nhóm,… đến lựa chọn cách trình bày thông tin, mẫu vật, viết báo cáo.

Trong bước tiến hành hoạt động, học sinh hoàn toàn làm chủ, tự quản điều khiển hoạt động. Giáo viên chỉ là người tham dự, quan sát và chỉ xuất hiện khi thật cần thiết.

- Kết thúc hoạt động

Bước này cũng do học sinh hoàn toàn làm chủ. Có nhiều cách kết thúc, có thể tập hợp học sinh, yêu cầu đại diện nhóm nêu cảm nghĩ về buổi làm việc với/tại sản xuất, kinh doanh, tổ chức cho học sinh tham gia làm vệ sinh,…. Khi thiết kế bước này, giáo viên có thể gợi ý các dự kiến để học sinh lựa chọn cách kết thúc sao cho hợp lí, tránh nhàm chán và tẻ nhạt.

- Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá là dịp để học sinh tự nhìn lại quá trình tổ chức hoạt động của mình từ chuẩn bị, tiến hành hoạt động đến đánh giá kết quả hoạt động. Có nhiều hình thức đánh giá như:

+ Nhận xét chung về ý thức tham gia mọi thành viên trong tập thể.

+ Viết thu hoạch sau hoạt động nhằm tìm hiểu mức độ nhận thức vấn đề của học sinh.

+ Bằng câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá thái độ của học sinh về một vấn đề nào đó của hoạt động.

+ Thông qua sản phẩm hoạt động.

Nói chung, nếu giáo viên thực hiện và vận dụng theo quy trình hợp lí thì hoạt động sẽ đạt được những kết quả cụ thể, sẽ tạo được hứng thú cho học sinh , giúp các em có thêm hiểu biết và kinh nghiệm.

Ở mỗi một công đoạn, giáo viên đều cần chú ý cách thức và các điều kiện để có thể tiến hành một cách hiệu quả.

3. Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm

Phải luôn đề cao vai trò hoạt động chủ động, tích cực của học sinh. giáo viên luôn tạo điều kiện tối đa để học sinh được tham gia vào các hoạt động với cơ sở sản xuất, kinh doanh, từ các hoạt động trong khâu chuẩn bị như lập kế hoạch, phân công người thực hiện việc cụ thể,… tới hoạt động với/tạicơ sở sản xuất, kinh doanh như quan sát, làm việc trực tiếp với các sự vật,hiện tượng chứa đựng trong cơ sở sản xuất, kinh doanh để các em tìm tòi, khám phá, liên hệ kiến thức đã có để giải thích các sự vật,hiện tượng đó. giáo viên giao nhiệm vụ rõ ràng, hướng dẫn cụ thể chi tiết để học sinh biết cách làm việc với/tạicơ sở sản xuất, kinh doanh. Được tự chủ trong công việc, tự hoàn thành báo cáo tìm hiểu cơ sở sản xuất, kinh doanh, có sản phẩm do cá nhân hoặc nhóm tạo ra các em sẽ phấn khởi càng cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Điều đó càng khuyến khích học sinh làm việc tích cực, nhiệt tình hơn. Trong quá trình làm việc với/tạicơ sở sản xuất, kinh doanh, các em được áp dụng những kiến thức, sự hiểu biết của cá nhân để nhận biết các

sự vật, hiện tượng gắn bó với cơ sở sản xuất, kinh doanh, các em được trải nghiệm với những tình huống đã từng xảy ra tại nơi có cơ sở sản xuất, kinh doanh, có thể chỉ là tình huống được dựng lại, được mô tả lại nhưng nó tác động mạnh tới tâm tư, tình cảm của các em. Khi các em được tự tìm hiểu về cơ sở sản xuất, kinh doanh, được quan sát, nhận xét, tri giác trực tiếp mà không chỉ nghe nói về cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ giúp các em được trải nghiệm qua các tình huống thực tế. Điều đó thường giúp học sinh có được thái độ tình cảm chân thực, đúng đắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác được trải nghiệm qua các tình huống thực tế khi tiếp xúc với cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ giúp các em phát triển tốt hơn một số kỹ năng sống như đã nêu trên.

4. Kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức thực hiện

Tại mỗi địa phương đều có những cơ sở sản xuất, kinh doanh dù lớn hay nhỏ. Vì vậy khi sử dụng cơ sở sản xuất, kinh doanh để dạy học, có thể tổ chức nhiều hình thức tiếp cận: cho học sinh trực tiếp quan sát hoạt động sản xuất, kinh doanh, đôi khi có thể dùng các giác quan để tìm hiểu, dùng máy ảnh, máy quay phim ghi lại hình ảnh cơ sở sản xuất, kinh doanh. Cũng có thể cho các em tiếp xúc qua phim, ảnh nếu không có điều kiện đưa học sinh tới nơi có cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh việc dạy học các môn học với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà trường phổ thông cần tổ chức nhiều loại hình hoạt động tạo điều kiện để học sinh tìm hiểu cơ sở sản xuất, kinh doanh ngay trong khuôn viên nhà trường: tổ chức sinh hoạt chuyên đề tìm hiểu cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức triển lãm về sản xuất, kinh doanh ở địa phương,…. và tổ chức thăm quan những địa điểm có cơ sở sản xuất, kinh doanh ngay tại địa phương trường đóng hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn trong nước, quốc tế khi có điều kiện.

Phần III

DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

I. MÔN CÔNG NGHỆ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Mục tiêu và nội dung cơ bản của môn Công nghệ cấp trung học phổ thông

1.1. Mục tiêu của môn Công nghệ cấp trung học phổ thông

Mục tiêu của môn Công nghệ cấp THPT trong chương trình giáo dục phổ thông được Bộ GDĐT ban hành năm 2006 đã xác định rõ: học hết chương trình môn Công nghệ, học sinh cần phải đạt được:

- *Về kiến thức:*

+ Hiểu được những kiến thức ban đầu và thông thường về kĩ thuật và công nghệ của một số lĩnh vực sản xuất phổ biến của đất nước như công - nông - lâm - ngư nghiệp, về kinh tế gia đình và kinh doanh.

+ Bước đầu hình thành được tư duy công nghệ, tư duy kinh tế.

- *Về kĩ năng:*

+ Hình thành được một số kĩ năng lao động nghề nghiệp đơn giản, cơ bản, cần thiết thuộc các lĩnh vực nêu trên.

+ Hình thành kĩ năng học tập môn Công nghệ.

- *Về thái độ:*

+ Có thói quen làm việc theo kế hoạch, tuân thủ quy trình, thực hiện an toàn lao động và bảo vệ môi trường. Bước đầu hình thành được tác phong công nghiệp.

+ Có thái độ quý trọng lao động, say mê, hứng thú học tập và tìm hiểu về nghề nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết 29, Hội nghị Trung ương 8, khóa XI của Đảng, giáo dục phổ thông sẽ đổi mới theo định hướng phát triển năng lực và phẩm

chất học sinh. Vì vậy, mục tiêu của môn Công nghệ trong chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015 sẽ có những điều chỉnh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Môn Công nghệ trong chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt là ở cấp THPT phải góp phần giúp học sinh hình thành phẩm chất và năng lực của người lao động, nhân cách công dân, ý thức quyền và nghĩa vụ đối với Tổ quốc trên cơ sở duy trì, nâng cao và định hình các phẩm chất, năng lực đã hình thành ở cấp THCS; có khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, có những hiểu biết và khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc bước vào cuộc sống lao động.

Một trong những biện pháp hình thành và phát triển năng lực học sinh là trong dạy học và hoạt động giáo dục phải chú trọng tạo điều kiện và yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, gắn nội dung dạy học và hoạt động giáo dục với thực tiễn. Với môn Công nghệ cấp THPT, thực tiễn gần gũi nhất, bổ ích nhất chính là thực tiễn sản xuất, kinh doanh (SXKD) tại địa phương. Vì vậy, dạy học môn Công nghệ gắn với SXKD tại địa phương là một biện pháp thiết thực và hiệu quả trong việc hình thành và phát triển năng lực học sinh.

1.2. Nội dung chính của môn Công nghệ cấp trung học phổ thông

Chương trình môn Công nghệ cấp THPT bao gồm các lĩnh vực liên quan đến kĩ thuật và công nghệ nhưng phổ biến và gần gũi với học sinh trong cuộc sống. Nội dung môn Công nghệ cấp trung học trong chương trình giáo dục phổ thông được chia ra 4 nhóm lĩnh vực, được phân bổ trong chương trình các cấp lớp như sau:

- Các nội dung thuộc về lĩnh vực *kinh tế gia đình* và *kĩ thuật phục vụ* được bố trí trong chương trình các lớp 6, lớp 9 và lớp 10.

- Các nội dung thuộc về lĩnh vực *nông - lâm - ngư nghiệp* như trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thuỷ sản; bảo quản chế biến nông - lâm - thuỷ sản được bố trí trong chương trình các lớp 7, lớp 9 và 10.

- Các nội dung thuộc về lĩnh vực *công nghiệp* như vẽ kĩ thuật, cơ khí, kĩ thuật điện và điện tử được bố trí trong chương trình các lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12.

Xét riêng chương trình Công nghệ cấp THPT, có thể thấy nội dung chính của môn học đề cập tới khá nhiều lĩnh vực liên quan đến SXKD. Trong quá trình dạy học môn học, theo tinh thần gắn giáo dục nhà trường với SXKD tại địa phương, giáo viên cần chú trọng khai thác những lợi thế này của môn học. Thực hiện lồng ghép, liên hệ nội dung dạy học môn Công nghệ với tình hình SXKD tại địa phương, giáo viên không những giúp học sinh thấy được ý nghĩa của việc học tập môn học mà còn góp phần định hướng phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh.

2. Nội dung môn Công nghệ cấp trung học phổ thông gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Sơ lược về các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có mối liên hệ với môn Công nghệ cấp trung học phổ thông

Để xác định được mối liên hệ của nội dung môn Công nghệ cấp THPT với các hoạt động SXKD, trước hết cần xác định các lĩnh vực và các ngành chủ yếu trong SXKD.

Trong quan niệm hiện đại, cơ cấu kinh tế quốc dân được chia ra ba khu vực chính: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Trong mỗi khu vực chính đó sẽ có một số ngành chủ yếu (còn được gọi là ngành cấp 1). Có thể liệt kê một số ngành cấp 1 trong các khu vực chính đó như sau:

- Khu vực nông nghiệp có hai ngành chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi. Hai ngành này nằm trong các khu vực thành phần của khu vực chính, đó là nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Khu vực công nghiệp có bốn ngành chủ yếu là: công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, sản xuất và cung cấp điện, nước và ngành xây dựng. Có một cách phân chia khác khi xác định các ngành chủ yếu trong công nghiệp như chia ra các ngành: cơ khí, khai thác tài nguyên, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, các ngành công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn v.v...

- Khu vực dịch vụ có khá nhiều ngành chủ yếu như: thương mại, du lịch, vận tải, ngân hàng, thông tin liên lạc, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, hoặc như hoạt động của các đoàn thể xã hội… Dịch vụ là một khái niệm rất rộng, từ việc đáp ứng nhu cầu cá nhân đến việc phục vụ cho một ngành sản xuất,

là một ngành kinh tế độc lập, hiện nay đang chiếm một tỷ trọng lớn trong nền kinh tế quốc dân và không ngừng được tăng cao. Có thể hiểu dịch vụ là toàn bộ các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu nào đó của con người mà sản phẩm của nó tồn tại dưới hình thái phi vật thể.

Khi xem xét SXKD dưới góc độ liên quan đến nội dung môn Công nghệ THPT thì có thể các ngành chủ yếu còn được chia nhỏ hơn nữa. Ví dụ ngành trồng trọt có thể được chia ra trồng cây lương thực, trồng rừng, trồng cây ăn quả v.v...

2.2. Mối liên hệ của nội dung môn Công nghệ cấp trung học phổ thông với hoạt động sản xuất, kinh doanh

Khi xác định mối liên hệ giữa nội dung môn Công nghệ với hoạt động SXKD tại địa phương, giáo viên cần khảo sát thực tế các hoạt động SXKD đang có và sắp có của địa phương, vùng lân cận. Sau đó đối chiếu với nội dung môn Công nghệ để xác định nội dung đó liên quan đến những hoạt động SXKD nào. Để giúp giáo viên thuận tiện trong quá trình xác định này, có thể tham khảo bảng đối chiếu sau (Bảng 3.1):

Bảng 3.1. Đối chiếu nội dung môn Công nghệ với những hoạt động SXKD

Nội dung môn Công nghệ	**Cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh**
Môn Công nghệ 10	
I. Trồng trọt, lâm nghiệp đại cương: Đất trồng, phân bón, giống cây trồng, sâu bệnh hại cây trồng.	- Trung tâm khảo nghiệm giống cây trồng; sản xuất giống cây trồng tại địa phương. - Các trang trại trồng cây ăn quả, trồng rau - củ - quả, trồng cây cảnh …đạt hiệu quả cao trên loại đất phổ biến ở địa phương, đặc biệt là đất xấu như đất mặn, đất phèn, đất cát, đất xám bạc màu, đất bị xói mòn mạnh trơ sỏi đá… - Các viện nghiên cứu cây trồng nông, lâm nghiệp; - Các doanh nghiệp, nhà máy sản xuất phân vi sinh, phân NPK điển hình đóng tại địa phương. - Doanh nghiệp, nhà máy ứng dụng công nghệ vi

	sinh sản xuất chế phẩm bảo vệ thực vật.
II. Chăn nuôi, thủy sản đại cương: Giống vật nuôi, thức ăn vật nuôi, quy trình sản xuất, phòng trị bệnh và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; Môi trường nuôi thuỷ sản, chăm sóc, quản lí, bảo vệ môi trường và nguồn lợi thuỷ sản	- Các mô hình trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm điển hình, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm đóng tại địa phương - Doanh nghiệp, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, nhà máy có ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất thức ăn chăn nuôi/ thức ăn nuôi thủy sản. - Viện nghiên cứu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đóng trên địa bàn. - Trang trại nuôi tôm, cá điển hình, có thể cho HS đến học tập đóng tại địa phương. - Doanh nghiệp sản xuất vắc xin và thuốc dùng trong chăn nuôi, thủy sản.
III. Bảo quản chế biến nông - lâm - thuỷ sản: Bảo quản, chế biến một số sản phẩm của trồng trọt, chăn nuôi.	- Doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến rau, quả điển hình đóng trên địa bàn - Doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm (thịt, trứng, sữa…), thủy, hải sản điển hình đóng trên địa bàn. - Doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến sản phẩm cây công nghiệp hoặc sản phẩm của rừng điển hình đóng trên địa bàn.
IV. Tạo lập doanh nghiệp: Doanh nghiệp và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh, tổ chức và quản lí doanh nghiệp	Công ty, doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh thương mại, du lịch, dịch vụ điển hình đóng trên địa bàn gần trường.
Môn Công nghệ 11	
I. Vẽ kĩ thuật: Vẽ kĩ thuật cơ sở, vẽ kĩ thuật ứng dụng	- Các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp; - Các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ kĩ thuật v.v...

II. Chế tạo cơ khí: Vật liệu cơ khí và công nghệ chế tạo phôi, công nghệ cắt gọt kim loại và tự động hóa trong chế tạo cơ khí	- Các nhà máy, doanh nghiệp khai thác khoáng sản về vật liệu; - Các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp nói chung và sản xuất cơ khí nói riêng; - Các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ kĩ thuật v.v...
III. Động cơ đốt trong: Đại cương về động cơ đốt trong, cấu tạo của động cơ đốt trong, ứng dụng động cơ đốt trong	- Các nhà máy, doanh nghiệp chế tạo, lắp ráp ô tô, xe máy, tàu, thuyền, máy chuyên dùng sử dụng động cơ đốt trong; - Các nhà máy, cơ sở sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, tàu, thuyền, máy chuyên dùng sử dụng động cơ đốt trong; - Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải; - Các trạm bảo dưỡng, sửa chữa và các doanh nghiệp kinh doanh về ô tô, xe máy, tàu, thuyền, máy chuyên dùng sử dụng động cơ đốt trong v.v...
Môn Công nghệ 12	
I. Kĩ thuật điện tử: Linh kiện điện tử, một số mạch điện tử cơ bản, một số mạch điện tử điều khiển đơn giản, một số thiết bị điện tử dân dụng	- Các nhà máy, cơ sở sản xuất linh kiện điện tử, chi tiết thiết bị điện tử; - Các nhà máy, doanh nghiệp chế tạo, lắp ráp thiết bị điện tử, tivi, điện thoại; - Các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị điện tử; - Các trạm bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện tử,... - Công ty quảng cáo và truyền thông (thi công trang trí các bảng hiệu) - Các doanh nghiệp cung cấp thiết bị và giải pháp kĩ thuật cho hệ thống cảnh báo, điều khiển tự đông (ví dụ: hệ thống an ninh giám sát, hệ thống báo cháy, hệ thống chiếu sáng tự động, hệ thống tưới tiêu tự động...)

II. Kĩ thuật điện: Mạch điện xoay chiều ba pha, máy điện ba pha, mạng điện sản xuất quy mô nhỏ	- Các nhà máy, cơ sở sản xuất thiết bị điện, chi tiết thiết bị điện; - Các nhà máy, doanh nghiệp chế tạo, lắp ráp thiết bị điện; - Các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị điện; - Các xí nghiệp, trạm bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện v.v...

Trong quá trình thực hiện, giáo viên dựa trên kết quả khảo sát tình hình SXKD ở địa phương và vùng lân cận (Vùng lân cận ở đây được hiểu tuy các cơ sở SXKD nằm trên địa bàn của địa phương khác nhưng khoảng cách địa lí lại gần với trường học của mình) để xác định các cơ sở SXKD cụ thể. Từ đó xác định nội dung dạy học có thể gắn với sản xuất kinh doanh. Ví dụ: Khi tại địa phương có nhà máy chế tạo và lắp ráp xe máy HONDA thì sẽ chọn nội dung bài 34 (Bài "Động cơ đốt trong dùng cho xe máy"), phần Động cơ đốt trong, môn Công nghệ 11 để soạn giáo án và tổ chức dạy học bài này theo định hướng gắn với SXKD. Khi tại địa phương có khu sản xuất rau sạch thì sẽ chọn nội dung phần trồng trọt, môn Công nghệ 10; địa phương có siêu thị, có nhà máy chế tạo máy biến áp thì sẽ chọn nội dung phần tạo lập doanh nghiệp, môn Công nghệ 10 và nội dung phần Kĩ thuật điện, môn Công nghệ 12 v.v...

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Một số hình thức tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục gắn với sản xuất, kinh doanh

1.1. Dạy học ở trường phổ thông có khai thác và sử dụng thông tin về sản xuất, kinh doanh

a) Mô tả hình thức:

Theo phương án này, việc dạy học môn Công nghệ với định hướng gắn với hoạt động SXKD tại địa phương được thực hiện hoàn toàn trên lớp học ở

nhà trường. Ở đây chủ yếu khai thác và sử dụng thông tin về SXKD trong quá trình thực hiện nội dung dạy học trên lớp.

b) Tiến trình:

- Tìm hiểu cơ sở SXKD tại địa phương liên quan đến chủ đề/bài học để lựa chọn nội dung dạy học, lập kế hoạch dạy học. Ở đây, mục đích chính là sưu tầm, thu thập các tư liệu, số liệu, sự phát triển của ngành nghề SXKD của địa phương tại các cơ sở SXKD, dịch vụ. Giáo viên có thể thực hiện hoặc hướng dẫn học sinh thực hiện theo cá nhân hoặc nhóm để báo cáo kết quả trên lớp.

- Tổ chức dạy học trên lớp, chú ý đến hoạt động học để học sinh được tiếp thu, vận dụng và thảo luận những vấn đề liên quan đến sản xuất và kinh doanh của địa phương.

- Giao nhiệm vụ cho học sinh tự tìm hiểu một số vấn đề của cơ sở SXKD tại địa phương.

- Họp tổ sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm bài học.

c) Ưu điểm, hạn chế và biện pháp giải quyết:

Phương án này tuy có tính khả thi là thực hiện dễ dàng trên lớp do việc kết hợp dạy lồng ghép các nội dung liên quan đến lĩnh vực SXKD.

Hạn chế là khó đạt hiệu quả cao, đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị rất kĩ lưỡng và trong quá trình thực hiện phải thường xuyên chú ý tới nhiệm vụ gắn nội dung dạy học với hoạt động SXKD.

d) Một số lưu ý:

Giáo viên cần xác định mức độ liên hệ, sử dụng tư liệu trong bài học để lựa chọn thích hợp. Vì thời gian trên lớp có hạn nên giáo viên (và có thể cả học sinh) phải chủ động chuẩn bị trước các tư liệu về SXKD ở địa phương.

1.2. Dạy học tại cơ sở sản xuất, kinh doanh

a) Mô tả hình thức:

Dạy học tại cơ sở SXKD ở địa phương còn được gọi là dạy học tại thực địa hoặc dạy học tại hiện trường. Thực địa ở đây được hiểu là các cơ sở SXKD tại địa phương có khoảng không gian và môi trường có tính chất, hiện vật và các hoạt động thực tiễn liên quan chặt chẽ với nội dung bài học, thuận lợi cho việc

hình thành kiến thức, kĩ năng, thái độ của học sinh theo mục tiêu bài học đã xác định. Tùy theo mục tiêu và nội dung của bài học, cơ sở SXKD có thể là trung tâm nghiên cứu cây trồng, vật nuôi; trang trại chăn nuôi, trồng trọt; doanh nghiệp, nhà máy chế tạo, sản xuất, chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp hay làng nghề; siêu thị, cửa hàng, nhà hàng v.v… Kết quả thu được sau khi học tập tại cơ sở SXKD có thể là các kiến thức mới của bài học, có thể là các kĩ năng kĩ thuật được hình thành và một số năng lực được rèn luyện trên cơ sở vận dụng tổng hợp các kiến thức và kĩ năng để giải quyết tình huống/vấn đề trong thực tiễn.

Khi tổ chức cho học sinh học tập tại cơ sở SXKD, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên phụ trách môn học và đại diện của cơ sở SXKD, học sinh được trực tiếp tiếp xúc với các hiện vật, đối tượng lao động, con người và các hoạt động thực tế diễn ra tại cơ sở SXKD, thậm chí có thể tham gia trực tiếp vào một số hoạt động thực tiễn khác nhau tại cơ sở SXKD với tư cách là chủ thể hoạt động.

b) Tiến trình thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- *Lập danh mục các cơ sở SXKD có tại địa phương có thể đưa học sinh đến học tập các nội dung trong chương trình Công nghệ được phân công giảng dạy.*

Mỗi địa phương thường có nhiều cơ sở SXKD như cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; cơ sở kinh doanh sản xuất, kinh doanh dịch vụ, kinh doanh thương mại với các qui mô lớn nhỏ khác nhau như kinh doanh, sản xuất hộ gia đình, các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, các trang trại, trung tâm/ trạm trại nghiên cứu… Nhưng, nếu đã là cơ sở sản xuất kinh doanh được lựa chọn để đưa HS đến học tập thìphải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Có môi trường, tính chất, hiện vật, đối tượng lao động và các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với nội dung bài học.

+ Địa điểm tương đối gần trường học để không mất quá nhiều thời gian cho việc di chuyển và đảm bảo an toàn cho học sinh.

+ Cơ sở SXKD tương đối khang trang, có đủ chỗ để triển khai việc học tập của học sinh, có cơ sở vật chất, phương tiện lao động, thiết bị máy móc

tương đối hiện đại, sản xuất và doanh thu có hiệu quả, được nhiều người biết đến và có người lãnh đạo nhiệt tình với sự nghiệp giáo dục.

Căn cứ vào những yêu cầu trên kết hợp với kết quả tìm hiểu tình hình hoạt động thực tế của các cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương, giáo viên phụ trách môn học lập danh mục các cơ sở sản xuất kinh doanh có tại địa phương hoặc đóng gần trường có thể đưa học sinh đến học tập theo hình thức dạy học tại thực địa.

- *Lựa chọn nội dung cần thiết và có thể dạy học tại cơ sở SXKD*

Ngay từ đầu năm học, giáo viên cần nghiên cứu kĩ chương trình và sách giáo khoa để xác định cụ thể những bài học có nội dung cần thiết và có thể tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD của địa phương. Với những bài học được phân phối dạy trong 1 tiết, giáo viên có thể liên kết với 1-2 bài học khác có nội dung liên quan chặt chẽ, cùng giải quyết một vấn đề trong thực tiễn để xây dựng thành một bài học/chủ đề có thời lượng thực hiện trong 2-3 tiết.

- *Khảo sát cơ sở sản xuất, kinh doanh:*

Việc khảo sát thường được tiến hành trước khi tổ chức cho học sinh học tại hiện trường nhằm xác định được đối tương lao động, nội dung lao động, tính chất lao động, các hiện vật, các hoạt động lao động và hiệu quả lao động có phù hợp với nội dung bài học hay không? Có thể đưa học sinh đến học tập được hay không? Có đáp ứng được yêu cầu học tập của học sinh hay không?

Nội dung khảo sát bao gồm:

+ Lĩnh vực SXKD.

+ Các loại sản phẩm do cơ sở sản xuất làm ra; nguyên vật liệu; nơi tiêu thụ sản phẩm (tại địa phương, trong nước hay ngoài nước).

+ Giá trị sản phẩm, năng suất lao động, dây chuyền sản xuất, trình độ trang thiết bị lao động; phương pháp và điều kiện lao động.

+ Nhu cầu nhân lực và tuyển dụng lao động của cơ sở SXKD. Những yêu cầu, đòi hỏi đối với người lao động ở cơ sở SXKD về trình độ kiến thức, kĩ năng, tay nghề, sức khỏe,...

+ Vị trí, địa điểm tổ chức cho học sinh học tập. Nếu là tổ chức cho học sinh thực hành tại hiện trường thì cần khảo sát địa điểm thực hành, phương tiện, đồ dùng thực hành cần thiết.

Sau khi khảo sát, nếu thấy cơ sở SXKD đạt yêu cầu, giáo viên nên trao đổi cụ thể với người phụ trách về mục đích, nội dung chính của bài học, những yêu

cầu cần được cơ sở SXKD giúp đỡ, hỗ trợ để họ có sự chuẩn bị cho buổi học sinh đến học tập.

Bước 2. Lập kế hoạch thực hiện và thiết kế kế hoạch bài học

Kế hoạch dạy học tại cơ sở SXKD do giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm lập ra. Kế hoạch dạy học bao gồm:

- Kế hoạch chung cho học kì hoặc cả năm học, trong đó xác định:

+ Những bài học sẽ tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD. Nội dung học tập.

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh dự định sẽ đưa học sinh đến học tập.

+ Thời gian tiến hành.

+ Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện nhiệm vụ.

Kế hoạch chung cần được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch bài học cho mỗi bài học được tổ chức dạy học theo hình thức dạy học tại cơ sở SXKD, bao gồm các mục:

+ Mục tiêu bài học và chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ cần đạt được.

+ Chuẩn bị cho bài học. Trong phần chuẩn bị, việc quan trọng nhất là liên hệ với người phụ trách nơi đưa học sinh đến học tập. Giáo viên gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người phụ trách chính hoặc người được ủy quyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian đưa học sinh đến cơ sở SXKD học tập. Có thể đưa cho người phụ trách một bản sao kế hoạch dạy học để họ bố trí và chuẩn bị chu đáo cho buổi học tập tại hiện trường. Nên liên hệ sớm với cơ sở SXKD để họ có kế hoạch chuẩn bị. Tốt nhất là liên hệ trước buổi học tối thiểu là 10 ngày.

+ Tiến trình dạy học: tùy thuộc vào nội dung dạy học và điều kiện của cơ sở SXKD.

Bước 3. Triển khai tổ chức cho học sinh học tập tại cơ sở SXKD và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện. Rút kinh nghiệm để tiến hành bài học tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

- *Trước buổi học tại* cơ sở SXKD cần thực hiện những việc sau:

+ Nêu thời gian, địa điểm và phương thức di chuyển đến nơi học tập. Nhắc nhở học sinh tập trung đúng giờ, ăn mặc chỉnh tề, gọn gàng và mang theo

sách, vở giấy, bút để ghi chép. Nếu học sinh không tập trung đi tại trường mà đến thẳng cơ sở SXKD thì cần chỉ dẫn rõ ràng đường đi và địa điểm tập kết trước khi học tập.

+ Tập trung học sinh để phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung và cách thức học tập/thực hành. Có thể giao nhiệm vụ học tập dưới dạng phiếu học tập để định hướng cho học sinh trong quá trình học tập tại cơ sở SXKD. Nhắc học sinh chú ý giữ gìn trật tự, vệ sinh và an toàn trong quá trình học tập/ thực hành tại hiện trường. Hướng dẫn học sinh ghi lại những thông tin thu thập được trong buổi học.

- *Trong quá trình học tập tại cơ sở sản xuất*: Học sinh học tập/thực hành theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn của giáo viên và người đại diện cơ sở SXKD. Chú ý bám sát mục tiêu, nội dung của bài học trong suốt quá trình bài học tại hiện trường. Khi học sinh có thắc mắc hoặc có nội dung nào chưa hiểu rõ, giáo viên cần phối hợp với người của cơ sở SXKD giải thích hoặc chỉ dẫn cụ thể. Chú ý duy trì kỉ luật, trật tự của lớp học trong suốt quá trình học sinh học tập tại hiện trường

- *Khi kết thúc bài học*: cần tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả học tập tại hiện trường. Có thể yêu cầu một số học sinh báo cáo những thông tin thu thập được qua buổi học. Sau đó, đánh giá tinh thần, thái độ và kết quả học tập/ thực hành học sinh.

c) Ưu điểm, hạn chế và biện pháp giải quyết:

** Ưu điểm:*

- Giúp học sinh hiểu rõ hơn thực tế hoạt động đang diễn ra ở nơi các em sinh sống, học tập và có cơ hội gắn các kiến thức lí thuyết trong sách vở với thực tiễn sinh động. Nhờ đó, các kiến thức các em học được trở nên có ý nghĩa thực tiễn hơn. Việc học môn Công nghệ của các em không dừng lại ở mức "Học để biết" mà điều quan trọng hơn là giúp các em trả lời được các câu hỏi "Biết để làm gì?" và "Làm như thế nào?". Các câu hỏi này sẽ được thể hiện qua năng lực giải quyết các vấn đề được nảy sinh trong thực tiễn SXKD tại gia đình, địa phương.

- Phù hợp với con đường và khả năng nhận thức của học sinh. Nhờ đó, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức, kĩ năng mới của bài học một cách hứng thú, tích cực và nhẹ nhàng. Không những thế, khi học tập tại cơ sở SXKD, học sinh

có thể tự khám phá được nhiều điều mới lạ mà nội dung trong sách không thể mô tả hết được. Đây là điều kiện rất tốt để rèn luyện và phát triển năng lực khám phá, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho HS.

- Tạo cơ hội cho HS trải nghiệm những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân và khơi dậy ở các em mong muốn áp dụng những điều đã học được qua bài học vào thực tiễn SXKD của gia đình.

** Khó khăn, hạn chế và biện pháp giải quyết:*

- Việc tổ chức cho học sinh học tập theo hình thức dạy học tại cơ sở SXKD đòi hỏi phải có điều kiện về thời gian, tối thiểu là 2-3 tiết. Không những vậy, khâu tổ chức, quản lý việc học tập của học sinh tương đối khó khăn, phức tạp. Đó là chưa kể đến điều kiện về kinh phí.

Biện pháp giải quyết:

(1) Giáo viên phụ trách môn học không quản ngại khó khăn, vất vả và có nhận thức đúng về ý nghĩa, sự cần thiết phải tăng cường sử dụng hình thức dạy học theo hướng gắn nội dung dạy học với thực tiễn SXKD tại địa phương.

(2) Nghiên cứu kĩ chương trình, sách giáo khoa để xác định những bài học có nội dung liên quan, từ đó liên kết các bài học theo hướng tích hợp và xây dựng thành một bài học có thời gian thực hiện trong khoảng 2-3 tiết.

(3) Nhà trường tạo điều kiện và khuyến khích, động viên giáo viên thực hiện hình thức dạy học tại cơ sở SXKD.

- Việc tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD khó có thể thực hiện được cho tất cả các bài học trong chương trình môn Công nghệ do phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện về cơ sở SXKD tại địa phương.

Biện pháp khắc phục: Giáo viên xác định cụ thể các cơ sở SXKD có thể đưa học sinh đến học tập và các bài học có nội dung liên quan chặt chẽ với hoạt động SXKD tại địa phương. Từ đó, lập kế hoạch chung cho việc tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD để lãnh đạo nhà trường phê duyệt .

- Việc tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD thường không phải do một mình giáo viên bộ môn đảm nhận mà là sự kết hợp giữa giáo viên bộ môn với người được cơ sở SXKD cử làm báo cáo viên hoặc hướng dẫn viên. Nếu không có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể về kế hoạch tổ chức dạy học giữa giáo viên và hướng dẫn viên trước khi đưa học sinh đến học tập thì dễ xảy ra tình trạng không thống nhất hoặc đi chệch ra khỏi mục tiêu bài học.

Biện pháp khắc phục: Cần có sự liên hệ và trao đổi cụ thể trách nhiệm của mỗi bên cũng như những nội dung cần tập trung hướng dẫn cho học sinh trong buổi học tại cơ sở SXKD trước khi đưa học sinh đến học tập.

- Sự thành công của hình thức dạy học tại cơ sở SXKD phụ thuộc rất nhiều vào sự ủng hộ và hỗ trợ của cơ sở SXKD cũng như lãnh đạo nhà trường.

- Biện pháp khắc phục: (1) Nhà trường và giáo viên phụ trách môn Công nghệ cần tạo được mối quan hệ tốt với các cơ sở SXKD đóng gần trường học để họ sẵn sàng, nhiệt tình đón tiếp học sinh của nhà trường đến học tập. (2) Nhà trường luôn ủng hộ và khuyến khích, động viên giáo viên tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD theo hướng gắn nội dung dạy học với thực tiễn SXKD tại địa phương.

d) Một số lưu ý:

- Dạy học tại hiện trường theo hướng gắn nội dung dạy học với thực tiễn SXKD tại địa phương đòi hỏi phải có sự chuẩn bị và đầu tư nhiều hơn so với việc dạy trên lớp. Để có được kết quả dạy học tốt nhất, các trường nên tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo cách: Với mỗi bài học, các thành viên trong tổ chuyên môn nên cùng nhau trao đổi, thống nhất các bài học sẽ tổ chức theo hình thức dạy học tại hiện trường và cách thức tiến hành sao cho hiệu quả. Sau đó cùng nhau lập kế hoạch bài học và triển khai kế hoạch bài học tại hiện trường. Tổ chuyên môn bố trí dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy của từng giáo viên.

- Chú ý kết hợp giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trên cơ sở hướng dẫn học sinh tìm hiểu hoạt động nghề nghiệp và tham gia một số hoạt động tại cơ sở SXKD để có nhận thức rõ ràng hơn, hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân và hoạt động nghề nghiệp trong thực tế.

- Có định hướng học tập tại cơ sở SXKD cho học sinh trước khi tổ chức dạy học tại hiện trường bằng cách giao các nhiệm vụ học tập cho học sinh. Các nhiệm vụ bám sát nội dung bài học và lưu ý học sinh phải tập trung quan sát, khám phá, tìm hiểu thực tiễn thì mới hoàn thành được. Kết quả hoàn thành các nhiệm vụ thể hiện mức độ thu nhận kiến thức mới và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh.

1.3. Dạy học thông qua tổ chức tham quan học tập tại cơ sở sản xuất, kinh doanh

a) Mô tả hình thức:

Tham quan được coi là một hình thức tổ chức dạy học mà giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn người học quan sát trực tiếp đối tượng để tìm hiểu, cảm nhận về nó; để liên hệ kiến thức đã học ở nhà trường với việc sử dụng chúng trong thực tế; để bổ sung những kiến thức thực tiễn vào những kiến thức đã được học trong nhà trường; để làm quen với những đối tương nghiên cứu của môn học trong thực tiễn,... Riêng đối với học sinh phổ thông, tham quan còn góp phần hướng nghiệp và giáo dục ý thức tổ chức cho các em.

b) Tiến trình:

Tiến trình tổ chức một buổi, một ngày hoặc một đợt tham quan thường bao gồm 4 công việc chính, có nội dung và theo trình tự như sau:

1) Công tác chuẩn bị:

Căn cứ vào kế hoạch dạy học của môn học và phân phối chương trình, ngay từ đầu năm hoặc đầu học kì, giáo viên vạch kế hoạch dự kiến cho các buổi tham quan. Nội dung bao gồm: thời gian, địa điểm, nội dung và cách tổ chức,... Theo dự kiến ở trên, khi gần đến ngày tham quan, giáo viên phải liên hệ với cơ sở tham quan và trao đổi chi tiết về các nội dung sau:

- Mục đích cần đạt được của buổi tham quan.

- Những nội dung cần tham quan.

- Số lượng và trình độ người tham quan.

- Vị trí, thời gian, tiến trình buổi tham quan.

- Phương tiện đi lại và những dự kiến đảm bảo an toàn cho buổi tham quan.

- Bàn về sự phối hợp giữa đoàn tham quan và cơ sở tham quan sao cho đạt được các mục tiêu đề ra và có hiệu quả nhất.

2) Trước khi đưa học sinh đi tham quan:

Sau khi đã liên hệ với cơ sở tham quan và thống nhất các nội dung đã nêu ở trên, giáo viên cần phải phổ biến cho học sinh nắm vững những vấn đề sau:

- Mục tiêu và nhiệm vụ của học sinh trong buổi tham quan.

- Các nội dung cần quan sát, các vấn đề cần trao đổi.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc tham quan.

- Những quy định về tổ chức, an toàn, kỉ luật trong buổi tham quan.

- Những kết quả cần đạt được và những thu hoạch sau buổi tham quan.

3) Trong quá trình tham quan:

Nếu có người của cơ sở làm hướng dẫn thì cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và người hướng dẫn tham quan. Giáo viên cần duy trì kỉ luật, trật tự khi hướng dẫn học sinh tham quan. Khi cần thiết giáo viên cần trao đổi với cán bộ hướng dẫn tham quan giải thích làm sáng rõ những vấn đề cần giải thích cho học sinh. Nói chung thời gian tham quan thường không nên quá dài để tránh gây mệt mỏi cho học sinh và gây ảnh hưởng tới cơ sở tham quan.

4) Sau buổi tham quan:

Giáo viên phải tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thu được sau buổi tham quan. Nội dung tổng kết bao gồm:

- Trao đổi với học sinh về những vấn đề chung của buổi tham quan.

- Học sinh báo cáo kết quả thu hoạch được trong buổi tham quan.

- Giáo viên tổng kết đánh giá ưu nhược điểm của buổi tham quan. Những kết luận cần có sau buổi tham quan.

c) Ưu điểm, hạn chế và biện pháp giải quyết:

- Ưu điểm: Học sinh được quan sát trực tiếp đối tượng học tập hoặc có liên quan sẽ giúp học sinh hiểu sâu hơn, rộng hơn kiến thức được đọc trong sách, được học tại nhà trường.

Khi tiếp xúc với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, học sinh sẽ hiểu được vai trò của những tiến bộ khoa học, kĩ thuật đối với sản xuất và vai trò của con người trong quy trình sản xuất hiện đại.

Sự phong phú, mới lạ của cơ sở tham quan so với môi trường học tập trên lớp sẽ tạo hưng phấn, kích thích tính tìm tòi, khám phá của học sinh. Vốn hiểu biết thực tiễn và sự mới lạ trong phong cách hướng dẫn của người hướng dẫn tham quan cũng vừa tăng vốn hiểu biết cho học sinh vừa củng cố, mở rộng kiến thức cho học sinh.

Học sinh phải viết thu hoạch về tham quan sẽ không chỉ có tác dụng trong việc nâng cao kiến thức mà còn được rèn luyện kĩ năng trình bày vấn đề. Đây cũng là một năng lực quan trọng cần hình thành và phát triển cho học sinh.

- Hạn chế: Ngoài những khó khăn, hạn chế về việc lập kế hoạch, lựa chọn cơ sở tham quan, xây dựng nội dung tham quan,... hình thức tổ chức tham quan còn có một khó khăn nữa là nội dung tham quan thường vượt quá hoặc khó thỏa mãn được yêu cầu trong bài học.

d) Một số lưu ý:

Khi tổ chức cho học sinh tham quan cơ sở doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cần lưu ý một số điểm sau:

- Làm tốt khâu chuẩn bị: Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế là một việc tưởng chừng đơn giản nhưng lại đòi hỏi người giáo viên phải rất cẩn thận, chu đáo ngay từ khâu chuẩn bị. Đó là các việc: lập kế hoạch; khảo sát (tiền trạm) và trao đổi thống nhất kế hoạch với cơ sở tham quan, yêu cầu về phương tiện bảo hộ lao động (nếu cần), sự phối hợp giữa giáo viên với cán bộ hướng dẫn của cơ sở,...; dự kiến phương tiện và cách thức đi lại; chuẩn bị nước uống, một số thuốc men thông thường v.v... Trước buổi tham quan cần họp lớp để thông báo kế hoạch, nội dung tham quan; nhắc nhở khâu chuẩn bị và cách viết báo cáo thu hoạch; nhắc nhở vấn đề an toàn đi lại trên đường và trong buổi tham quan; nhắc nhở ý thức tổ chức kỉ luật, thái độ giao tiếp với cơ sở tham quan v.v...

- Trong quá trình tổ chức học sinh tham quan, giáo viên cần phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở để vừa thực hiện nội dung tham quan vừa quản lí học sinh đảm bảo an toàn lao động.

- Khi kết thúc tham quan cần lưu ý giải quyết đầy đủ, đúng hạn các vấn đề đã thỏa thuận với cơ sở tham quan. Đồng thời, yêu cầu học sinh nộp báo cáo thu hoạch, tổ chức nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm toàn diện các mặt.

- Một việc quan trọng nhất của buổi tham quan là giáo viên phải giúp cho học sinh thấy được ý nghĩa của buổi tham quan đối với việc củng cố, liên hệ, khắc sâu và mở rộng kiến thức của bài học.

- Về nội dung tham quan:

+ Tùy theo mục tiêu, chương trình môn học và tình hình thực tế của địa phương mà lựa chọn đối tượng, nội dung tham quan cho phù hợp. Nguyên tắc cơ

bản của việc lựa chọn này là phải đảm bảo mối liên hệ giữa nội dung tham quan với nội dung chương trình học tập. Tùy theo chương trình đào tạo, chương trình môn học mà có thể tổ chức cho người học tham quan các xưởng sản xuất công nghiệp, các trang trại có sử dụng máy móc, thiết bị, các công trình công nghiệp, khu chế xuất, các cơ sở lắp ráp và sửa chữa xe máy ô tô, các dây chuyền sản xuất các thiết bị điện tử dân dụng, các cơ sở sản xuất truyền tải điện năng v.v...

+ Tham quan các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu.. nhằm giúp cho người học quan sát, tìm hiểu thực tế về những công việc của nhà nghiên cứu, những thành tựu nghiên cứu đang trong quá trình thử nghiệm. Hình thức này áp dụng rất thuận tiện cho những trường ở gần các cơ quan khoa học, các viện nghiên cứu.

+ Tham quan triển lãm viện bảo tàng. Hình thức này có tác dụng mở rộng hiểu biết, tầm nhìn cho người học về một nội dung nào đó và có hiệu quả giáo dục rất tốt. Thí dụ, tham quan về lịch sử các phát minh, sáng chế khoa học, lịch sử ra đời và phát triển các loại máy móc thiết bị kỹ thuật v.v...

1.4. Sử dụng cơ sở sản xuất, kinh doanh để tổ chức các hoạt động giáo dục khác

1.4.1. Khai thác và sử dụng tư liệu về sản xuất, kinh doanh để tổ chức triển lãm, xây dựng các chuyên đề học tập

a) Mô tả hình thức:

Với phương án này, giáo viên hướng dẫn phân công học sinh khai thác và sử dụng tư liệu về SXKD thông qua tổ chức triển lãm, xây dựng các chuyên đề học tập. Qua đó vừa giúp học sinh hiểu rõ hơn nội dung học tập vừa thấy được ý nghĩa của việc học tập môn học.

b) Tiến trình:

- Tìm hiểu cơ sở SXKD tại địa phương liên quan đến chủ đề/bài học để lựa chọn nội dung giáo dục/dạy học và liên hệ để khảo sát cơ sở SXKD, từ đó lập kế hoạch giáo dục/dạy học giao cho học sinh, nhóm học sinh thực hiện ngoài giờ học.

- Tổ chức triển lãm hoặc báo cáo kết quả hoạt động của học sinh thông qua các buổi sinh hoạt lớp, chuyên đề hoặc câu lạc bộ học tập.

- Sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm.

c) Ưu điểm, hạn chế và biện pháp giải quyết:

Phương án dạy học có tác dụng hình thành năng lực tự học và phát triển bản thân, thông qua hoạt động có tác dụng hỗ trợ cho giáo dục hướng nghiệp phân luồng sau khi các em rời ghế nhà trường. Tiết kiệm được thời gian, cơ sở vật chất hơn so với phương án dạy tại cơ sở SXKD.

Hạn chế là đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị rất kĩ lưỡng liên hệ với cơ sở SXKD, tạo điều kiện cho học sinh thực hiện nhiệm vụ, theo dõi hoạt động của học sinh để có kết quả học tập mong muốn sau bài học.

d) Một số lưu ý:

Giáo viên nên liên hệ cơ sở SXKD, hướng dẫn các em cách thu thập tư liệu học tập.

1.4.2. Tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh trung học

a) Mô tả hình thức:

Theo phương án này, giáo viên đưa ra những vấn đề thực tiễn của địa phương mà học sinh có thể tìm hiểu và thực hiện tại cơ sở SXKD. Do vậy, giáo viên cần chọn những vấn đề giao cho một số nhóm học sinh yêu thích để nghiên cứu khoa học mà có thể thực hiện được tại cơ sở SXKD.

b) Tiến trình:

- Tìm hiểu cơ sở SXKD tại địa phương và những chủ đề/bài học có liên quan đến vấn đề nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề thực tiễn để lựa chọn chủ đề nghiên cứu khoa học. Liên hệ để khảo sát cơ sở SXKD, từ đó giao nhiệm vụ cho một số học sinh yêu thích, đam mê nghiên cứu khoa học lập kế hoạch nghiên cứu và thực hiện ngoài giờ học.

- Tổ chức cho nhóm học sinh khảo sát, xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học theo quy trình để giải quyết vấn đề đặt ra liên quan đến cơ sở SXKD thông qua các buổi sinh hoạt lớp, chuyên đề hoặc câu lạc bộ nghiên cứu khoa học.

- Rút kinh nghiệm việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

c) Ưu điểm, hạn chế và biện pháp giải quyết:

Phương án này có ưu điểm rất lớn giúp học sinh phát triển tất cả các phẩm chất và năng lực thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, có tác dụng hỗ trợ cho giáo dục hướng nghiệp phân luồng sau khi các em rời ghế nhà trường.

Hạn chế là đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị rất kĩ lưỡng, phải có kinh phí hoạt động, đòi hỏi sự liên hệ với cơ sở SXKD, phải tạo điều kiện cho học sinh thực hiện nhiệm vụ, theo dõi hoạt động của học sinh để có kết quả mong muốn.

d) Một số lưu ý:

Với phương án này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học ở tất cả các khâu: từ việc khảo sát, đặt vấn đề, xây dựng giả thuyết, lập đề cương, thực hiện nghiên cứu, thu thập thông tin, xử lý thông tin và viết báo cáo khoa học,… Giáo viên phải liên hệ và làm việc trước với cơ sở SXKD, có thể liên hệ với các nhà khoa học, kỹ sư… giúp các em thực hiện nhiệm vụ.

1.4.3. Giáo dục hướng nghiệp về ngành nghề sản xuất, kinh doanh ở địa phương

a) Mô tả hình thức:

Theo phương án này, giáo viên thực hiện triển khai những nội dung dạy học về ngành nghề SXKD ở địa phương để hướng nghiệp cho học sinh. Việc thực hiện có thể được tiến hành tại trường hoặc tại cơ sở SXKD.

b) Tiến trình:

- Tìm hiểu cơ sở SXKD tại địa phương liên quan đến ngành nghề SXKD cần hướng nghiệp cho học sinh để lựa chọn nội dung day học, lập kế hoạch dạy học. Ở đây, cần sưu tầm, thu thập các tư liệu, số liệu, sự phát triển của ngành nghề SXKD của địa phương. Giáo viên có thể liên hệ với cơ sở SXKD mời các kỹ sư, nghệ nhân cùng tham gia giảng dạy. Việc thực hiện có thể tại trường học hoặc tại cơ sở SXKD hoặc phối hợp học tập ở cả hai.

- Tổ chức dạy học trên lớp, hoặc tại cơ sở SXKD, chú ý đến hoạt động học để học sinh được tiếp thu, vận dụng và thảo luận những vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, tương lai nghề nghiệp SXKD của địa phương, giúp các anh có ý thức chọn nghề nghiệp sau khi học xong ở phổ thông.

- Giao nhiệm vụ cho học sinh tự tìm hiểu một số vấn đề của cơ sở SXKD tại địa phương và mở rộng cho ngành nghề khác.

- Họp tổ sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm bài học.

c) Ưu điểm, hạn chế và biện pháp giải quyết:

Phương án này giúp học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy nghề, có tác dụng hỗ trợ cho giáo dục hướng nghiệp phân luồng sau khi các em rời ghế nhà trường.

Hạn chế là đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị rất kĩ lưỡng, phải có kinh phí hoạt động, đòi hỏi sự liên hệ với cơ sở SXKD, phải tạo điều kiện cho học sinh thực hiện nhiệm vụ, theo dõi hoạt động của học sinh để có kết quả mong muốn.

d) Một số lưu ý:

Giáo viên nên liên hệ cơ sở SXKD, lập kế hoặc, mời kỹ sư, các nhà khoa học để nói về tương lai nghề nghiệp, giúp các em chọn nghề sau khi học xong phổ thông.

2. Quá trình tổ chức thực hiện dạy học, hoạt động giáo dục gắn với sản xuất, kinh doanh

Việc triển khai tổ chức dạy học theo hướng gắn giáo dục nhà trường với SXKD tại địa phương có thể được thực hiện theo tiến trình 7 bước như sau:

2.1. Bước 1: Lập danh mục cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương

Công việc đầu tiên của quá trình tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học theo hướng gắn với SXKD là giáo viên phải xác định được các cơ sở SXKD cụ thể tại địa phương và vùng lân cận. Sau khi thống kê toàn bộ các cơ sở SXKD, giáo viên cần lựa chọn các cơ sở sản xuất, các cơ sở kinh doanh phù hợp và có liên quan đến nội dung môn học. Tiếp theo, giáo viên cần tìm hiểu để lựa chọn những cơ sở phù hợp với ít nhất là một trong ba phương án tổ chức: dạy học trên lớp có liên hệ thực tiễn, tổ chức học sinh tham quan hoặc tổ chức dạy học ngay tại cơ sở SXKD.

Khi xác định danh mục cơ sở nên lưu ý đến một số thông tin sau: Số lượng và quy mô của cơ sở SXKD về đối tượng có liên quan đến nội dung dạy học. Cần thống kê được có bao nhiêu cơ sở sản xuất, chế biến, lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng,...; các cửa hàng đại lý bán buôn, bán lẻ v.v... Quy mô của các cơ sở này như thế nào, có liên doanh với nước ngoài hay không; là cơ sở cấp quốc gia, địa phương, tập đoàn hay tư nhân v.v...

2.2. Bước 2: Lựa chọn nội dung giáo dục/dạy học

Sau khi chốt được danh mục các cơ sở SXKD có thể thực hiện các phương án nêu trên, giáo viên tiến hành rà soát nội dung môn học để lựa chọn những chương, bài học có thể thực hiện được ít nhất là một phương án. Cần lưu ý có thể cùng một cơ sở nhưng nội dung tham quan hoặc học tại cơ sở lại có liên quan đến một số chương, bài học khác nhau để xác định thời điểm tổ chức cho phù hợp.

2.3. Bước 3: Khảo sát cơ sở sản xuất, kinh doanh

Trước khi lập kế hoạch dạy học, giáo viên cần khảo sát cụ thể, trực tiếp cơ sở SXKD tại địa phương mà đã dự kiến sẽ khai thác trong quá trình dạy học môn học. Việc khảo sát nhằm vừa chuẩn bị nội dung để gắn với bài học vừa cho phép giáo viên lựa chọn phương án dạy học như đã nêu trên. Đặc biệt khi chọn phương án dạy học tại cơ sở thì khâu khảo sát kèm với trao đổi, làm việc với cơ sở đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn tới kết quả dạy học.

Có thể lập phiếu khảo sát, trong đó có những thông tin chính cần tìm hiểu như sau:

(1) Tên cơ sở SXKD.

(2) Lĩnh vực SXKD (sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

(3) Quy mô, loại hình SXKD.

(4) Tên hàng, sản lượng, doanh số (nếu có thể thu được).

(5) Cơ cấu tổ chức nhân sự, lực lượng công nhân viên,...

(6) Nhu cầu và yêu cầu tuyển dụng lao động (hằng năm, hiện tại, tương lai gần).

Những thông tin này sẽ còn phải chỉ ra cho học sinh biết không chỉ thấy được tính thiết thực khi học bài này mà còn biết được nhu cầu tuyển dụng, tiêu chí tuyển dụng về năng lực và phẩm chất,... để qua đó học sinh thấy được tính thiết thực của nội dung học, có động lực trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng để có được những thông tin như trên là một việc không dễ dàng bởi có thể khó thu thập được số liệu chính xác, thậm chí có những thông tin không thể thu thập được do cơ sở không muốn cung cấp. Do

vậy, công việc thu thập thông tin đòi hỏi giáo viên phải thực sự tâm huyết với công việc và phải có phương pháp làm việc phù hợp, hiệu quả.

2.4. Bước 4: Lập kế hoạch giáo dục/dạy học

Nội dung kế hoạch bao gồm: soạn kế hoạch bài học; chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện dạy học; làm việc với cơ sở nếu có tổ chức tham quan, ngoại khóa hoặc tổ chức dạy học tại cơ sở SXKD.

- Soạn kế hoạch bài học: Ngoài những nội dung như một kế hoạch bài học thông thường, với tinh thần gắn giáo dục nhà trường với SXKD tại địa phương thì kế hoạch bài học này cần bổ sung thêm một số vấn đề:

+ Xác định công việc chuẩn bị của học sinh trước khi học bài này.

+ Những thông tin lồng ghép vào bài học sao cho học sinh nhận thức được tính thiết thực của kiến thức trong bài, nhận thức được ý nghĩa của việc học bài này.

Nếu sử dụng phương án dạy học tại cơ sở thì giáo viên phải phối hợp với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở để trao đổi, thống nhất kế hoạch cũng như là việc tổ chức thực hiện.

Giáo viên cũng cần lưu ý về cấu trúc và cách trình bày kế hoạch bài học có thể như hình thức của một kế hoạch bài học thông thường nhưng cũng có thể trình bày dưới dạng tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh. Khi đó, nội dung dạy học kiến thức mới trong giáo án sẽ được trình bày như là một tài liệu hướng dẫn dạy học dành cho giáo viên.

- Chuẩn bị phương tiện dạy học: Trong quá trình dạy học, ngoài các phương tiện dạy học thông thường, giáo viên cần chuẩn bị các phương tiện, tư liệu về thông tin đã khảo sát, thu thập được về SXKD của địa phương sao cho việc cung cấp cho học sinh được thực hiện vừa thuận tiện vừa hấp dẫn và dễ hiểu.

- Nếu sử dụng phương án dạy học kết hợp với cơ sở hoặc tại cơ sở SXKD, giáo viên cần xác định rõ người dạy: giáo viên, giáo viên kết hợp với trợ giảng là người của cơ sở hoặc toàn bộ việc dạy do người của cơ sở. Căn cứ vào người dạy mà kế hoạch dạy học được biên soạn cho phù hợp. Khi sử dụng phương án dạy học này, giáo viên cần lưu ý cả hoạt động chuẩn bị trước giờ học và hoạt

động kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung và đánh giá sau giờ học tại cơ sở. Giáo viên cũng cần chú ý lồng ghép công việc của giáo dục hướng nghiệp.

2.5. Bước 5: Thực hiện hoạt động giáo dục/dạy học

Tùy theo phương án dạy học đã lựa chọn và chuẩn bị mà cách triển khai thực hiện có sự khác nhau và những điểm cần lưu ý khác nhau.

- Đối với phương án 1, ngoài các phương pháp dạy học thông thường, giáo viên phải luôn luôn quan tâm tới việc gắn nội dung dạy học, nội dung giáo dục với hoạt động SXKD của địa phương để giúp học sinh học tập được thuận lợi và hiệu quả, thấy được ý nghĩa thiết thực của nội dung học tập; góp phần định hướng nghề nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh.

- Đối với phương án 2, giáo viên cần chú trọng phối hợp giữa dạy học trên lớp với tham quan hoặc dạy học một phần tại cơ sở để vừa đảm bảo mục tiêu dạy học theo chương trình môn học vừa đảm bảo tính gắn kết giữa hoạt động giáo dục nhà trường với hoạt động SXKD tại địa phương.

- Đối với phương án 3, giáo viên cần chú ý tới việc đảm bảo mục tiêu dạy học theo chương trình môn học, đặc biệt trong trường hợp người thực hiện chủ yếu lại là người của cơ sở SXKD.

2.6. Bước 6: Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học

Sau khi thực hiện xong nội dung dạy học, giáo viên cần dành thời gian để rút kinh nghiệm, đặc biệt là xác định được những điểm bất hợp lí, bất khả thi bộc lộ qua quá trình triển khai để rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh. Việc rút kinh nghiệm này không chỉ để dùng cho bài này lần sau mà còn phục vụ cho ngay cả những bài kế tiếp. Riêng với phương án thứ ba, giáo viên phải chú ý tới việc thực hiện đầy đủ nội dung học tập theo chương trình môn học. Nếu chưa đầy đủ thì cần có biện pháp bổ sung đầy đủ, kịp thời.

Việc rút kinh nghiệm không phải của riêng giáo viên thực hiện mà cần được tiến hành ở bộ môn. Bộ môn cần có những buổi dự giờ, trao đổi trong sinh hoạt chuyên môn để giúp nhau rút kinh nghiệm, hỗ trợ nhau làm tốt hơn. Hiện nay, biện pháp rút kinh nghiệm hiệu quả nhất chính là tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học là hoạt động giáo viên cùng nhau học tập từ thực tế việc học của học sinh. Ở đó, giáo viên cùng nhau

thiết kế kế hoạch bài học, cùng dự giờ, quan sát, suy ngẫm và chia sẻ (tập trung chủ yếu vào việc học của học sinh) bài học. Đồng thời đưa ra những nhận xét về sự tác động của lời giảng, các câu hỏi, các nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra,… có ảnh hưởng đến việc học của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên được chia sẻ, học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học vào bài học hằng ngày một cách hiệu quả.

Riêng với các phương án 2 và 3, ngoài giáo viên chính, các giáo viên khác trong bộ môn không chỉ đóng vai là người dự giờ mà còn là "trợ giảng" hỗ trợ cho giáo viên chính trong việc tổ chức học sinh tham quan, học tập tại cơ sở SXKD. Khi đó, có thể coi tất cả các giáo viên đó đều tham gia dạy học nên tất cả cùng tham gia thiết kế kế hoạch dạy học, thực hiện kế hoạch dạy học và việc rút kinh nghiệm cũng dành cho tất cả nhóm giáo viên. Việc rút kinh nghiệm không chủ yếu nhằm đánh giá giáo viên mà là tập trung phân tích các hoạt động của học sinh để tìm ra những biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

2.7. Bước 7: Tham gia trường học kết nối

Hệ thống trường học kết nối bắt đầu được triển khai từ tháng 10-2014 đến nay đã trở thành địa chỉ sinh hoạt chuyên môn thu hút đông đảo giáo viên phổ thông tham gia. Với việc ứng dụng công nghệ thông tin thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, hệ thống đã kết nối giữa các trường học, giáo viên, học sinh…để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, góp phần thực hiện tích cực công đổi mới phương pháp dạy và học, đồng hành cùng công cuộc đổi mới của ngành giáo dục.

Trường học kết nối là hệ thống hỗ trợ tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua mạng thông tin trực tuyến. Nhìn chung các giáo viên đã tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn tại đây như việc xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Việc chia sẻ, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm và học tập lẫn nhau qua trường học kết nối sẽ giúp giáo viên nâng cao hiểu biết, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, kĩ năng dạy học và kĩ năng giáo dục v.v...

Do vậy, khi triển khai dạy học theo hướng gắn giáo dục nhà trường với hoạt động SXKD tại địa phương, giáo viên nên tham gia trường học kết nối để chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

Có thể tóm tắt quá trình tổ chức dạy học theo hướng gắn giáo dục nhà trường với SXKD tại địa phương qua sơ đồ trên hình 3.1.

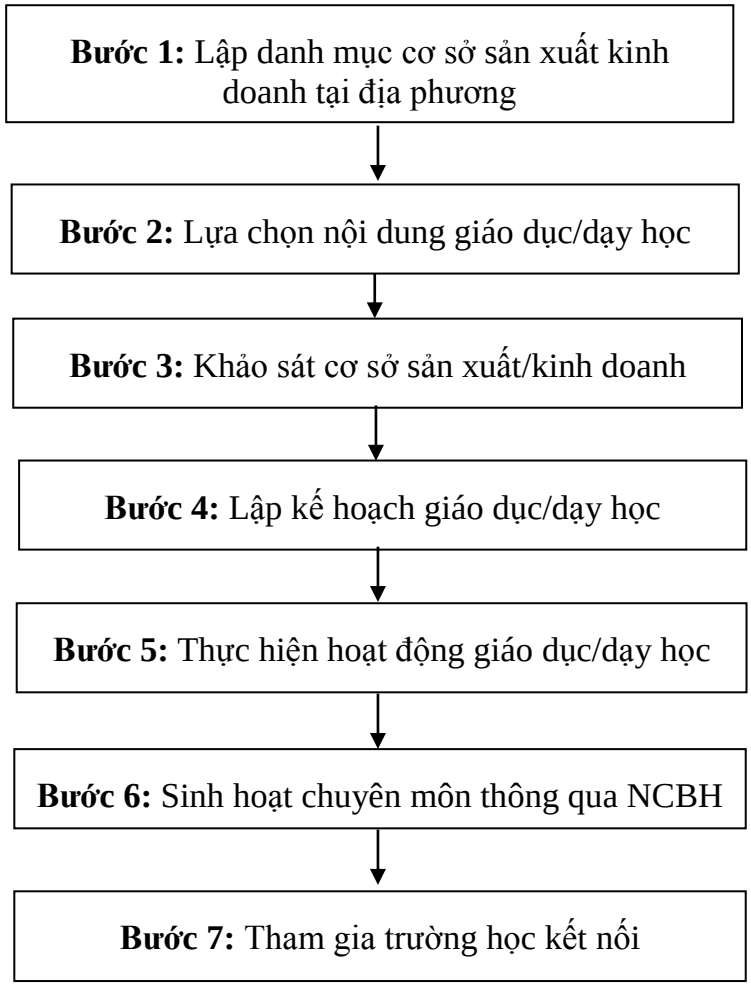

Hình 3.1. Tiến trình tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục/dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương

3. Gợi ý thiết kế tiến trình dạy học

Tùy theo mục tiêu, nội dung, điều kiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học (theo các phương án dạy học trên lớp, tổ chức tham quan hoặc dạy học tại cơ sở SXKD) mà tiến trình dạy học có thể khác nhau. Tuy nhiên, có thể thấy tiến trình dạy học thường bao gồm một số hoặc tất cả 5 dạng hoạt động chính như sau:

* ***Hoạt động 1. Xuất phát/Khởi động/Dẫn nhập***

- *Mục đích:* Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan đến bài học mới, đồng

thời giúp giáo viên tìm hiểu xem học sinh có hiểu biết như thế nào về những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến nội dung của bài học.

- *Phương thức hoạt động:* Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh qua các câu hỏi hoặc yêu cầu đưa ra ý kiến nhận xét về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiến thức trong chủ đề. Khi giao nhiệm vụ cần lưu ý:

+ Câu hỏi, yêu cầu đề ra cho học sinh phải vừa gắn với nội dung bài học, vừa gắn với thực tiễn.

+ Câu hỏi, yêu cầu phải có độ hấp dẫn để tạo hứng thú.

+ Câu hỏi, nhiệm vụ phải vừa sức để học sinh có thể trả lời được một phần hoặc phần lớn, nhưng ***không thể trả lời đúng và đầy đủ*** được. Điều đó khiến học sinh có hứng thú, ham muốn nghiên cứu nội dung bài học để trả lời được những câu hỏi, yêu cầu do giáo viên đặt ra.

**** Hoạt động 2. Nghiên cứu, hình thành kiến thức***

- *Mục đích:* Giúp học sinh nghiên cứu, lĩnh hội nội dung kiến thức của bài học.

- *Phương thức hoạt động:* Giáo viên đóng vai trò chủ yếu là người tổ chức, hướng dẫn, gợi ý, can thiệp và chốt kiến thức, kĩ năng của bài. Hoạt động học của học sinh chủ yếu là nghiên cứu, thảo luận, báo cáo kết quả thông qua hoạt động cá nhân, nhóm cặp đôi, nhóm nhỏ, toàn lớp.

Việc thực hiện cụ thể do giáo viên quyết định tùy theo điều kiện, tình hình cụ thể. Không thực hiện máy móc, cứng nhắc. Nếu bài học có nhiều nội dung nhỏ thì giáo viên tách nội dung của bài thành các hoạt động để tổ chức cho học sinh thực hiên lần lượt từng hoạt động.

**** Hoạt động 3. Hệ thống hóa kiến thức/Luyện tập/Thực hành***

- *Mục đích:* Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể hoặc thực hành để hình thành kĩ năng. Qua đó học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng vừa lĩnh hội được; hình thành kĩ năng,... đồng thời, giáo viên cũng biết được học sinh đã nắm được kiến thức hay chưa, ở mức độ nào.

- *Phương thức hoạt động:* Học sinh hoạt động cá nhân hoặc nhóm để hoàn thành các câu hỏi, bài tập, bài thực hành… Kết thúc hoạt động, học sinh báo cáo kết quả, giáo viên nhận xét, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh v.v...

Nếu bài học lí thuyết thì câu hỏi, bài tập có vai trò củng cố, khắc sâu, làm rõ kiến thức lí thuyết (trình bày, giải thích, ví dụ minh họa,...); rèn luyện kĩ năng vận dụng công thức, quy tắc, quy trình để giải quyết nhiệm vụ cụ thể (vẽ - đọc bản vẽ kĩ thuật, bài toán giải mạch điện v.v...).

Nếu bài học thực hành thì hoạt động này tương tự giai đoạn hướng dẫn thường xuyên.

Giáo viên nên chú trọng tới những hoạt động gắn với thực tiễn; yêu cầu học sinh phải vận dụng những hiểu biết đã học vào giải quyết các bài tập cụ thể.

Thông qua hoạt động này, giáo viên kiểm tra mức độ nhận thức, kĩ năng của học sinh để có những bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

**** Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức vào thực tiễn***

- *Mục đích:* Nhiệm vụ của học sinh là vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết một vấn đề nào đó trong thực tiễn như giải thích vấn đề, đề xuất biện pháp, triển khai áp dụng v.v...

- *Phương thức hoạt động:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ nào đó. Học sinh có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau, thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm; có thể trao đổi, thảo luận với gia đình, cộng đồng về những vấn đề cần giải quyết,... Khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo, tìm ra cái mới, phương pháp giải quyết vấn đề; góp phần hình thành năng lực học tập.

Hoạt động vận dụng kiến thức vào thực tiễn chủ yếu do học sinh thực hiện tại nhà. Đây có thể là những hoạt động mang tính nghiên cứu, sáng tạo, vì thế cần hướng dẫn học sinh tranh thủ sự hướng dẫn của gia đình, cộng đồng để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Giáo viên cũng cần lưu ý học sinh khi thực hiện vấn đề có liên quan nhiều đến kinh tế, an toàn lao động, môi trường,... cần phải xin ý kiến phụ huynh hoặc người thân trong gia đình, cộng đồng.

**** Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng***

- *Mục đích:* Khuyến khích học sinh tiếp tục tìm hiểu và mở rộng kiến thức. Qua đó hình thành và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu.

- *Phương thức hoạt động:* Giáo viên cần khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài những điều đã học trên lớp, ngoài nội dung đã trình bày trong sách giáo khoa. Học sinh có thể tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

Lưu ý:

- Hoạt động "Vận dụng kiến thức vào thực tiễn" và "Tìm tòi, mở rộng" là các hoạt động mà học sinh thực hiện ở ngoài lớp học, có thể được thực hiện trong phòng thí nghiệm ở trường, tại viện bảo tàng, các địa danh lịch sử văn hóa hoặc tìm hiểu và giải quyết các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày ở nhà và cộng đồng.

Đặc biệt, với tinh thần gắn dạy học với SXKD tại địa phương, giáo viên cần chú trọng định hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu về tình hình SXKD có liên hệ với nội dung học tập. Đây sẽ là hướng ưu tiên chủ yếu trong hai hoạt động này.

- Hoạt động học của học sinh chủ yếu là hoạt động tự học, học sinh học tập theo tinh thần tự chủ, tự lực, chủ động, tích cực và hợp tác. Không nên yêu cầu tất cả học sinh phải thực hiện hoạt động giống nhau và có sản phẩm học tập giống nhau.

- Nhà trường cần chủ động phối hợp cùng cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương để xây dựng một số dự án học tập, gắn nội dung giáo dục trong nhà trường với các hoạt động tại địa phương liên quan đến hoạt động SXKD; vệ sinh môi trường; hoạt động văn - thể;...

- Mỗi hoạt động học tương ứng với một nhiệm vụ học tập giao cho học sinh, thể hiện rõ: mục đích, nội dung, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành. Hai hoạt động "Vận dụng kiến thức vào thực tiễn" và "Tìm tòi, mở rộng" cần trả lời được các câu hỏi sau:

+ Hoạt động "Vận dụng kiến thức vào thực tiễn": Học sinh được yêu cầu vận dụng kiến thức vào giải quyết một điều gì trong cuộc sống? Cần thay đổi gì

trong hành vi, thái độ của bản thân học sinh? Đề xuất với gia đình, bạn bè… thực hiện điều gì trong học tập/cuộc sống?

+ Hoạt động "Tìm tòi, mở rộng": Học sinh được yêu cầu đào sâu/mở rộng thêm gì về những kiến thức có liên quan đến bài học? Lịch sử hình thành kiến thức? Thông tin về các nhà khoa học phát minh ra kiến thức? Những ứng dụng của kiến thức trong đời sống, kĩ thuật?

Và cuối cùng là học sinh cần trình bày/báo cáo/chia sẻ các kết quả hoạt động nói trên như thế nào? Dưới hình thức nào?

III. VÍ DỤ MINH HỌA DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GẮN VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Bài 34: Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản (Công nghệ 10)

1.1. Xác định mối liên hệ giữa nội dung bài học với thực tế sản xuất, kinh doanh tại địa phương

Theo hướng dẫn thực hiện chương trình, sách giáo khoa Công nghệ 10 năm 2009, bài "34. Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản" được thực hiện trong 2 tiết.

Bài 34 có những nội dung chính sau đây:

- Xây dựng chuồng trại chăn nuôi. Gồm:

1) Một số yêu cầu kĩ thuật của chuồng trại chăn nuôi.

2) Xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi

- Chuẩn bị ao nuôi cá. Gồm:

1) Tiêu chuẩn ao nuôi.

2) Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá.

Vấn đề cần giải quyết qua bài học này là:

- Chuồng trại chăn nuôi/ ao nuôi có ảnh hưởng như thế nào tới vật nuôi và môi trường?

- Thiết kế, xây dựng chuồng trại chăn nuôi/ ao nuôi như thế nào để tạo môi trường sống tốt nhất cho vật nuôi/ thủy sản và chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

Để giải quyết được 2 vấn đề trên, có thể tổ chức dạy học bài 34 theo hướng gắn giáo dục với sản xuất kinh doanh bằng một trong các hình thức sau:

- ***Hình thức học trên lớp***: Giáo viên sử dụng các video clip hoặc tranh ảnh giới thiệu các mô hình chuồng nuôi/ ao nuôi và phương pháp xử lí chất thải chăn nuôi đang được áp dụng tại một số cơ sở chăn nuôi ở địa phương khi tổ chức hoạt động hình thành kiến thức mới và hoạt động luyện tập. Học sinh sử dụng những kiến thức lĩnh hội được trong bài học để nhận xét, đánh giá và đề xuất biện pháp tạo môi trường sống thuận lợi cho loại vật nuôi/ thủy sản đang được nuôi phổ biến ở địa phương.

- ***Hình thức học trên lớp kết hợp với học tại cơ sở chăn nuôi ở địa phương***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu các nội dung của bài học theo phương pháp dạy học dự án. Học sinh lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu các mô hình xây dựng chuồng trại chăn nuôi; phương pháp xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi đóng tại địa bàn gần trường học hoặc tìm hiểu kiểu thiết kế ao, cách thức chuẩn bị ao nuôi ở địa phương. Sau đó, tổ chức dạy học trên lớp để các nhóm học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng sơ đồ, bảng biểu, mô hình, video… Cuối cùng, giáo viên cùng học sinh chốt lại những kiến thức chủ yếu của bài học và đề xuất các biện pháp cải thiện môi trường sống cho vật nuôi/ thủy sản đang được nuôi tại địa phương.

- ***Hình thức dạy học tại thực địa***: Đây là phương thức đưa học sinh đến học tập trực tiếp tại cơ sở chăn nuôi gia cầm, gia súc hoặc nuôi thủy sản đóng trên địa bàn gần trường học. Khi học tập tại đây, học sinh được mắt thấy, tai nghe các nội dung chính của bài học qua người thực, việc thực đang diễn ra tại cơ sở chăn nuôi của địa phương. Việc lĩnh hội tri thức mới của bài học được các em thực hiện một cách sinh động, nhẹ nhàng và hứng thú. Những điều các em trực tiếp cảm giác, tri giác được tại cơ sở chăn nuôi sẽ ghi đậm dấu ấn trong trí nhớ của các em. Không những vậy, qua học tập trực tiếp tại cơ sở chăn nuôi, các em học hỏi được các kiến thức thực tế về thiết kế, xây dựng chuồng nuôi hợp lí, hợp vệ sinh; xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; biết liên hệ những điều quan sát, học hỏi được tại cơ sở chăn nuôi với thực tế chăn nuôi tại gia đình một cách có mục đích, có tổ chức, có định hướng. Nhờ đó, các em có mong muốn và khả năng đề xuất các biện pháp cải thiện môi trường sống cho

vật nuôi ở gia đình để nâng cao hiệu quả kinh tế chăn nuôi cho chính gia đình mình.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, tình hình chăn nuôi của địa phương và khả năng tổ chức thực hiện, giáo viên sẽ chọn và tổ chức dạy học bài 34 theo một trong ba hình thức trên sao cho phù hợp và hiệu quả.

Sau đây là gợi ý tổ chức dạy học bài 34 theo hình thức dạy học tại cơ sở chăn nuôi gia cầm / gia súc ở địa phương.

1.2. Những công việc chuẩn bị cho phương án tổ chức dạy học

a) Chuẩn bị của giáo viên:

- Xác đinh những nội dung dạy học sẽ được triển khai tại cơ sở chăn nuôi: Trong bài có 2 nội dung chính là: Xây dựng chuồng trại chăn nuôi và Chuẩn bị ao nuôi cá. Khi tổ chức dạy học bài 34 tại cơ sở sản xuất, giáo viên chỉ thực hiện được 1 trong 2 nội dung trên. Dựa vào loại vật nuôi đang được nuôi phổ biến ở địa phương và mô hình chăn nuôi điển hình, giáo viên sẽ lựa chọn và tổ chức cho học sinh học tập tại cơ sở chăn nuôi hoặc cơ sở nuôi cá. Nội dung còn lại sẽ hướng dẫn học sinh tự học. Trong bài minh họa này sẽ tập trung hướng dẫn ***dạy học bài 34 tại cơ sở chăn nuôi lợn (heo) ở địa phương.***

- Khảo sát cơ sở chăn nuôi: Tùy theo loại vật nuôi được nuôi phổ biến tại địa phương và mô hình chăn nuôi điển hình hiện có trên địa bàn, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh học tập tại cơ sở chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi lợn hoặc chăn nuôi bò sữa...

Khi khảo sát, giáo viên dựa vào nội dung bài 34 để tìm hiểu và thu thập những thông tin sau:

+ Quy mô và quy trình chăn nuôi được tiến hành tại cơ sở chăn nuôi.

+ Hệ thống chuồng trại của cơ sở chăn nuôi được thiết kế, xây dựng như thế nào? có đảm bảo các yêu cầu kĩ thuật không?

+ Kĩ thuật, phương thức xử lí chất thải chăn nuôi được thực hiện tại cơ sở sản xuất và hiệu quả của nó (nên chọn cơ sở chăn nuôi đang sử dụng công nghệ bioga xử lí chất thải chăn nuôi, thực hiện tốt vấn đề chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi để đưa học sinh đến học tập).

+ Các thiết bị, dụng cụ và phương tiện được sử dụng để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi/ ao nuôi, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

+ Sự tác động của hệ thống chuồng trại chăn nuôi đối với sức khỏe và sự sinh trưởng phát triển của vật nuôi.

+ Mức độ đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của sản phẩm chăn nuôi và hiệu quả chăn nuôi.

Giáo viên ghi lại những thông tin đã khảo sát được để đưa vào nội dung của kế hoạch bài học và chuẩn bị tổ chức bài học tại cơ sở chăn nuôi.

- Liên hệ, làm việc trước với người phụ trách cơ sở chăn nuôi: Khi đã xác định được cơ sở chăn nuôi đảm bảo được các yêu cầu để đưa học sinh đến học tập, giáo viên liên hệ với người phụ trách chính của cơ sở chăn nuôi. Nếu họ đồng ý cho học sinh đến học tập, giáo viên gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người phụ trách chính hoặc người được ủy quyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian đưa học sinh đến cơ sở chăn nuôi học tập, đồng thời thống nhất với họ phương thức thực hiện, vai trò của mỗi bên trong quá trình học sinh học tập tại cơ sở chăn nuôi. Có thể đưa cho họ bản photocopy nội dung bài 34 và kế hoạch bài học để họ chủ động trong việc phối hợp với giáo viên tổ chức dạy học. Công việc này cần được tiến hành trước khi đưa học sinh đến học tập tối thiểu là 10-15 ngày để cơ sở có thời gian chuẩn bị.

- Hướng dẫn học sinh nghiên cứu trước nội dung bài 34.

b) Chuẩn bị của học sinh:

- Nghiên cứu trước nội dung bài 34 và ghi chép ngắn gọn yêu cầu kĩ thuật của chuồng trại chăn nuôi hoặc tiêu chuẩn của ao nuôi.

- Chuẩn bị sách vở, giấy bút để ghi chép các thông tin thu thập được khi học tập tại cơ sở sản xuất.

- Trang phục gọn gàng, phù hợp với hoạt động học tập tại cơ sở sản xuất; phương tiện di chuyển đến cơ sở chăn nuôi (nếu nhà trường không có phương tiện chở tất cả học sinh đến địa điểm học tập).

1.3. Kế hoạch dạy học

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1) Mục tiêu kiến thức, kĩ năng và thái độ

Theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Công nghệ 10 ban hành năm 2009, chuẩn kiến thức, kĩ năng của bài 34 được xác định như sau:

- Nêu và giải thích được các yêu cầu kĩ thuật của chuồng nuôi gia súc, gia cầm nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động chăn nuôi, đồng thời đảm bảo vệ sinh cho

vật nuôi, hoạt động của vật nuôi giúp vật nuôi khỏe mạnh, sinh trưởng phát dục tốt.

- Nêu được nhận xét về kiểu chuồng nuôi, cấu trúc chuồng nuôi trong hình 34.2, 34.3.

Bài này được dạy học tại thực địa nên yêu cầu học sinh mô tả và nêu được nhận xét về kiểu chuồng nuôi, kiến trúc chuồng nuôi của cơ sở chăn nuôi gia cầm/ gia súc tại địa phương.

- Nêu được phương pháp, lợi ích của phương pháp xử lí chất thải bằng công nghệ bioga. Đề xuất được biện pháp xử lí chất thải và lựa chọn được biện pháp có hiệu quả, triệt để nhất.

- Sử dụng được tiêu chuẩn chuồng nuôi để khắc phục nhược điểm của chuồng nuôi hay ao nuôi phù hợp với điều kiện hiện có (từ tiêu chuẩn của lí thuyết vận dụng vào thực tiễn gia đình).

- Dựa vào lí thuyết xử lí chất thải để chọn và thực hiện cách xử lí chất thải ở chuồng nuôi gia đình phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo được vệ sinh môi trường.

- Vận động gia đình và những người xung quanh dọn vệ sinh chuồng nuôi, xử lí chất thải ở chuồng nuôi một cách phù hợp với điều kiện cụ thể nhằm đảm bảo vệ sinh chung, hạn chế ô nhiễm.

2) Các năng lực có thể hình thành và phát triển cho học sinh

Sau khi học xong bài học này tại cơ sở chăn nuôi của địa phương, học sinh sẽ:

- Mô tả được địa điểm xây dựng, hướng chuồng, nền chuồng và cấu trúc của chuồng nuôi; nêu được nhận xét, đánh giá chuồng nuôi loại vật nuôi phổ biến ở địa phương. Qua đó hiểu rõ hơn yêu cầu kĩ thuật và ý nghĩa thực tiễn của chuồng trại chăn nuôi.

- Mô tả và nêu được nhận xét về phương pháp xử lí chất thải chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi. Qua đó hiểu rõ hơn tầm quan trọng, lợi ích và phương pháp xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

(Nếu học tập tại cơ sở nuôi thủy sản thì giáo viên dựa vào mục tiêu trong SGK và tham khảo mục tiêu đã xác định trên đây để xác định mục tiêu bài học)

- Góp phần rèn luyện và phát triển năng lực khám phá, giải quyết vấn đề, hợp tác; rèn luyện tính kỉ luật, tuân thủ quy trình kĩ thuật và phẩm chất yêu lao động, quý trọng người lao động, sản phẩm lao động.

- Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động tìm hiểu nội dung bài học tại cơ sở chăn nuôi của địa phương. Quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và tạo môi trường sống cho vật nuôi.

- Góp phần rèn luyện và phát triển năng lực nhận thức nghề nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

B. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1. ***Tìm hiểu cơ sở chăn nuôi***

1) Mục đích

Học sinh trình bày và nhận xét, giải thích được ưu, nhược điểm về kiến trúc, đặc điểm của chuồng trại chăn nuôi, hệ thống và phương pháp xử lý chất thải chăn nuôi tại cơ sở chăn nuôi- nơi học sinh đến học tập.

2) Nội dung

Quan sát, tìm hiểu hệ thống chuồng trại chăn nuôi và hệ thống, phương pháp xử lý chất thải của cơ sở chăn nuôi lợn

3) Kĩ thuật tổ chức hoạt động

- Tập trung học sinh vào vị trí đã chuẩn bị cho buổi học tập tại cơ sở chăn nuôi và ổn định tổ chức. Nêu mục đích, yêu cầu, nội dung và nhiệm vụ học tập.
- Giới thiệu đại diện của cơ sở chăn nuôi sẽ cùng với giáo viên hướng dẫnhọc sinh học tập.
- Đại diện của cơ sở chăn nuôi giới thiệu một vài nét về cơ sở của họ và các hoạt động chủ yếu; Hiệu quả chăn nuôi trong thời gian qua.
- Trước khi tìm hiểu thực tế, giáo viên định hướng quan sát, tìm hiểu hệ thông chuồng trại chăn nuôi và hệ thống, phương pháp xử lí chất thải của cơ sở chăn nuôi cho học sinh bằng cách giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ *Mô tả và nêu ưu, nhược điểm của hệ thống chuồng trại tại cơ sở chăn nuôi. Giải thích ý kiến của em.*

+ *Mô tả và nêu ưu, nhược điểm của hệ thống, phương pháp xử lí chất thải tại cơ sở chăn nuôi. Giải thích ý kiến của em .*

- Học sinh chủ động quan sát, tìm hiểu hệ thống chuồng trại và hệ thống xử lí chất thải của cơ sở chăn nuôi dưới sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên nơi học sinh tham gia học tập

- Mỗi học sinh dựa vào những điều đã quan sát, ghi chép được để hoàn thành báo cáo theo nhiệm vụ được giao.
- Tùy điều kiện cụ thể, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh trình bày và thảo luận báo cáo về hệ thống chuồng trại chăn nuôi và hệ thống, phương pháp xử lí chất thải chăn nuôi ngay tại cơ sở chăn nuôi hoặc lớp học.
* *Kết luận hoạt động 1.*

4) Sản phẩm học tập

- Báo cáo của cá nhân trước khi thảo luận về kết quả quan sát, tìm hiểu hệ thống chuồng trại chăn nuôi, quy trình chăn nuôi và hệ thống xử lý chất thải tại cơ sở chăn nuôi lợn.

- Vấn đề/ câu hỏi đặt ra tiếp theo cần giải quyết: Hệ thống chuồng trại và hệ thống, phương pháp xử lí chất thải của cơ sở chăn nuôi đã đáp ứng được các yêu cầu kĩ thuật về chuồng trại chăn nuôi chưa? Có cần phải tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống chuồng trại và hệ thống xử lí chất thải tại cơ sở chăn nuôi không? Nếu có, cần hoàn thiện, phát triển bằng cách nào.

Hoạt động 2. ***Tiếp nhận, vận dụng kiến thức mới về chuồng trại chăn nuôi và xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi***

1) Mục đích

Tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới về chuồng trại chăn nuôi; xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi tại cơ sở chăn nuôi- nơi HS đến học tập.

2) Nội dung

- Một số yêu cầu kĩ thuật của chuồng trại chăn nuôi:

+ Địa điểm xây dựng: Yên tĩnh, không gây ô nhiễm khu dân cư và thuận tiện cho việc chuyên chở thức ăn, xuất bán sản phẩm.

+ Hướng chuồng: Ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè (khu vực phía Bắc) hoặc thoáng, mát (khu vực phía Nam); đủ ánh sáng.

+ Nền chuồng: Có độ dốc vừa phải, không đọng nước; bền chắc, không trơn, khô ráo.

+ Kiến trúc xây dựng: Thuận tiện cho việc chăm sóc, trông coi; phù hợp với đặc điểm sinh lí và yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh (nhiệt độ, ánh sáng, không khí, độ ẩm) của vật nuôi; có hệ thống xử lí chất thải hợp vệ sinh.

- Xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi:

+ Tầm quan trọng của việc xử lí chất thải

+ Hệ thống và phương pháp xử lí chất thải

+ Lợi ích của việc xử lí chất thải bằng công nghệ Bioga

3) Kĩ thuật tổ chức hoạt động

* Giáo viên yêu cầu và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tự nghiên cứu lí thuyết về yêu cầu kĩ thuật của chuồng trại chăn nuôi và xử lí chất thải, chống ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi trong mục I. Xây dựng chuồng trại chăn nuôi , trang 99-100 SGK.
- Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã nghiên cứu được để chỉnh sửa báo cáo đã viết ở hoạt động 1, trong đó tập trung vào chỉnh sửa phần nhận xét, giải thích ưu, nhược điểm của hệ thống chuồng trại chăn nuôi và hệ thống, phương pháp xử lí chất thải của cơ sở chăn nuôi.
- Dựa vào kết quả nghiên cứu lí thuyết và những nội dung đã học được qua trải nghiệm ở hoạt động 1, đề xuất các biện pháp hoàn thiện, phát triển hệ thống chuồng trại chăn nuôi và hệ thống xử lí chất thải của cơ sở sản xuất.

* Học sinh làm việc ở nhà để hoàn thành báo cáo và các nhiệm vụ được chuyển giao; nộp cho giáo viên trước khi lên lớp. Có thể làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm. Tốt nhất là làm việc nhóm để học sinh có điều kiện trao đổi, thảo luận và hợp tác với nhau trong phần chuẩn bị báo cáo trình bày trước lớp

Giờ học sau, một số đại diện nhóm học sinh sẽ trình bày báo cáo đã hoàn thiện.

4) Sản phẩm học tập

Báo cáo đã hoàn thiện , bao gồm các nội dung: kết quả quan sát, tìm hiểu hệ thống chuồng trại chăn nuôi, quy trình chăn nuôi và hệ thống xử lý chất thải tại cơ sở chăn nuôi lợn. Nhận xét và giải thích ưu, nhược điểm của hệ thống chuồng trại, hệ thống xử lí chất thải chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi lợn tại địa phương

Hình thức báo cáo: Có thể trình bày trên giấy khổ A0, A1 có các hình ảnh về hệ thống chuồng trại chăn nuôi, hệ thống xử lí chất thải đã chụp hình hoặc phác thảo được. Có thể thiết kế các sildes tĩnh và động để trình bày bằng powerpoit.

* Giáo viên "chốt" kiến thức:

- *Chuồng trại chăn nuôi là nơi sinh sống và đảm bảo các điều kiện sống như không khí, nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm cho vật nuôi. Muốn vật nuôi khỏe mạnh, ít bị dịch bệnh, mau lớn thì chuồng trại chăn nuôi phải được bố trí ở nơi yên tĩnh, không bị ô nhiễm, đảm bảo thoáng, mát, đủ ánh sáng, khô ráo, thuận tiện cho việc chăm sóc, quản lí và có kiến trúc phù hợp với đặc điểm sinh lí của vật nuôi.*

- *Xử lí chất thải trong chăn nuôi là việc làm rất quan trọng cần được thực hiện ở các cơ sở chăn nuôi nhằm hạn chế những tác hại của chất thải đối với con người, vật nuôi và môi trường. Phương pháp xử lí chất thải bằng công nghệ bioga là phương pháp hiệu quả, ít tốn kém, đem lại nhiều lợi ích cho con người và môi trường.*

Hoạt động 3. ***Luyện tập/ thực hành và vận dụng***

1) Mục đích

Học sinh vận dụng tổng hợp các kiến thức mới được hình thành vào hoạt động luyện tập/ thực hành. Qua đó, củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức mới lĩnh hội được.

2) Nội dung

Tùy điều kiện về thời gian và cơ sở vật chất của cơ sở chăn nuôi, giáo viên có thể tổ chức thực hiện 1 trong 2 nội dung sau:

(1) Thực hành làm vệ sinh chuồng trại chăn nuôi.

(2) Làm bài tập luyện tập.

3) Kĩ thuật tổ chức hoạt động

a) Thực hành làm vệ sinh chuồng trại chăn nuôi

Nếu tổ chức thực hành, giáo viên nên tổ chức ngay sau khi học sinh thực hiện xong bước 2 của hoạt động 3 (bước thực hiện nhiệm vụ).

- Giáo viên nêu nhiệm vụ thực hành: Làm vệ sinh chuồng trại tại cơ sở chăn nuôi.

- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ: Dùng xô múc nước dội hoặc dùng vòi xịt nước vào chuồng nuôi. Chú ý quan sát xem nước có bị đọng lại trên nền chuồng không? Nền chuồng có dễ dàng thoát nước không? Nước làm vệ sinh chuồng trại chảy vào hệ thống xử lí chất thải như thế nào và được xử lí ra sao?

- Khi làm vệ sinh chuồng trại, các em cần đi ủng, đeo khẩu trang, mang quần áo bảo hộ lao động (nếu có) và chuẩn bị dụng cụ làm vệ sinh (xô, chổi quét nước…).

- Nêu phương thức thực hiện: Thực hành theo nhóm. Mỗi nhóm làm vệ sinh 1-2 ô trong khu chăn nuôi.

- Học sinh thực hành theo phương thức giáo viên nêu và sự phân công của nhóm trưởng.

- Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia thực hành của các cá nhân, nhóm.

b) Làm bài tập luyện tập (thực hiện ở nhà)

Giao cho học sinh nhiệm vụ vận dụng các kiến thức đã lĩnh hội được để trả lời các câu hỏi :

(1) Mô tả và nêu nhận xét về chuồng trại chăn nuôi của gia đình em hoặc gia đình bên cạnh nhà em (theo yêu cầu kĩ thuật của chuồng trại chăn nuôi).

(2) Mô tả và nêu nhận xét về việc xử lí chất thải chăn nuôi ở gia đình, địa phương em.

(3) Những điều em sẽ áp dụng vào việc thiết kế xây dựng chuồng trại chăn nuôi và xử lí chất thải chăn nuôi sau khi học tập tại cơ sở chăn nuôi. Đề xuất biện pháp khắc phục nhược điểm của chuồng nuôi và cách xử lí chất thải chăn nuôi của gia đình phù hợp với điều kiện thực tế.

Học sinh thực hiện nhiệm vụ trên ở nhà và ghi lại kết quả thực hiện nhiệm vụ để chia sẻ, báo cáo vào đầu giờ học sau.

Hoạt động 4. ***Tìm tòi, mở rộng***

Học sinh tra cứu trên mạng internet hoặc đọc sách về liên quan đến nội dung bài học để tìm hiểu thêm về các kiểu chuồng nuôi và hệ thống, phương pháp xử lí chất thải trong chăn nuôi, có thể áp dụng vào việc chăn nuôi lợn ở gia đình

2. Bài 26-27: Động cơ không đồng bộ ba pha (Công nghệ 12)

Bài học "Động cơ không đồng bộ ba pha" là tích hợp của hai bài trong chương trình Công nghệ 12, đó là:

- Bài 26: Động cơ không đồng bộ ba pha (2 tiết).

- Bài 27: Thực hành quan sát và mô tả cấu tạo của động cơ không đồng bộ ba pha (1 tiết).

2.1. Xác định mối liên hệ nội dung bài học với sản xuất, kinh doanh tại địa phương

Xây dựng bài học "*Động cơ không đồng bộ ba pha*" gắn liền với hoạt động SXKD sẽ giúp cho học sinh phát triển phẩm chất và năng lực, góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn, thực hiện việc tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp phân luồng sau trung học. Nội dung về công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách nối dây của động cơ không đồng bộ ba pha. Nó có liên quan đến một số hoạt động SXKD ở địa phương như sau:

- Các nhà máy, xí nghiệp, công ty hoặc cơ sở sản xuất, chế tạo các chi tiết của động cơ điện (ví dụ công ty chế tạo lõi thép động cơ, công ty sản xuất dây đồng...).

- Các nhà máy, xí nghiệp hoặc cơ sở sản xuất lắp ráp động cơ điện xoay chiều ba pha.

- Các nhà máy, xí nghiệp hoặc cơ sở sản xuất lắp ráp các thiết bị điện sử dụng động cơ điện xoay chiều 3 pha làm nguồn động lực (ví dụ máy xay xát nghiền các loại hạt, máy rang cà phê, hệ thống trạm bơm nước sạch, hệ thống bơm cấp thoát nước...).

- Các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu, động cơ điện xoay chiều.

- Các công ty hoặc trung tâm bảo hành dưỡng và sửa chữa động cơ điện xoay chiều.

2.2. Những công việc chuẩn bị cho phương án tổ chức dạy học

- Rà soát xây dựng danh mục cơ sở SXKD tại địa phương có liên quan đến chủ đề học tập.

- Khảo sát cơ sở sửa chữa hoặc sản xuất, lắp ráp động cơ điện xoay chiều sản xuất trên địa bàn gần trường học. Đề xuất với cơ sở SXKD cho học sinh được tham quan trải nghiệm học tập nội dung về "động cơ điện" tại cơ sở SXKD. Làm việc trước với cơ sở để họ chuẩn bị báo cáo viên và phương tiện phục vụ dạy học cho phù hợp.

- Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện. Xây dựng giáo án thể hiện rõ các hoạt động học tập và được tiến hành theo phương án kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết ở trường phổ thông với tham quan tại cơ sở SXKD.

- Lập kế hoạch dạy học: chú ý đến đối tượng học sinh; điều kiện đảm bảo tài liệu, cơ sở vật chất của cơ sở SXKD và báo cáo viên.

2.3. Kế hoạch dạy học

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1) Kiến thức, kĩ năng, thái độ

**** Kiến thức:***

- Trình bày được công dụng, cấu tạo và nguyên lý làm việc của động cơ không đồng bộ ba pha.

- Trình bày được cách nối dây quấn ba pha của stato ở động cơ không đồng bộ ba pha.

**** Kĩ năng:***

- Đọc và giải thích được ý nghĩa các kí hiệu trên nhãn động cơ không đồng bộ ba pha.

- Phân biệt được các bộ phận chính của động cơ không đồng bộ ba pha trên máy thật.

**** Thái độ:***

Có ý thức tổ chức kỉ luật, chấp hành quy định an toàn điện.

2) Các năng lực có thể hình thành và phát triển cho học sinh

- Năng lực tự học và tự quản lý; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; sử dụng ngôn ngữ; sử dụng công nghệ thông tin.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật; năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.

B. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*** Hướng dẫn chung**

Giả định địa phương có cơ sở sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa,... động cơ điện, trong đó có động cơ điện xoay chiều ba pha. Bài học sẽ được thực hiện theo 3 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 *(1 tiết)**:*** Thực hiện trên lớp. Nội dung bao gồm: học sinh tìm hiểu khái niệm và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha; chuẩn bị tiến trình học tập tại cơ sở SXKD tại địa phương.

Giai đoạn 2 *(1 tiết quy đổi)**:*** Thực hiện tại cơ sở SXKD. Nội dung bao gồm: học sinh quan sát, tìm hiểu về cấu tạo và cách đấu dây của động cơ không đồng bộ ba pha; nghe báo cáo viên trình bày về cấu tạo, cách đấu dây và nguyên lý làm việc của động cơ không đồng bộ ba pha.

Giai đoạn 3 *(1 tiết)**:*** Thực hiện trên lớp. Nội dung bao gồm: học sinh báo cáo kết quả thu được sau khi tham quan, học tập tại cơ cở SXKD tại địa phương; giáo viên hệ thống hóa kiến thức bài học và tổ chức hoạt động luyện tập, củng cố. Giáo viên giao cho nhóm học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tế và tìm hiểu thêm một số ngành nghề liên quan đến chủ đề bài học.

*** Hướng dẫn cụ thể**

Hoạt động 1: ***Tìm hiểu khái niệm và công dụng động cơ không đồng bộ ba pha***

1) Mục đích

- Học sinh tìm hiểu khái niệm động cơ không đồng bộ ba pha và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha trong đời sống và sản xuất.

- Thông báo và hướng dẫn học sinh về mục đích, nội dung tham quan và các công việc cần chuẩn bị cho buổi tham quan.

2) Nội dung

- Tổ chức học sinh nghiên cứu, tìm hiểu khái niệm động cơ không đồng bộ ba pha và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha trong đời sống và sản xuất.

- Thông báo và hướng dẫn học sinh các vấn đề: công việc chuẩn bị cho buổi tham quan, nội dung tham quan, viết báo cáo thu hoạch và những lưu ý trong buổi tham quan (giờ giấc, an toàn giao thông, an toàn lao động, ý thức chấp hành nội quy của cơ sở SXKD,...).

3) Kĩ thuật tổ chức hoạt động

Hoạt động này được tiến hành trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên, gồm 2 phần:

a) Tổ chức, hướng dẫn học sinh tìm hiểu khái niệm và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha.

Giáo viên tạo tình huống, cung cấp thông tin (hình ảnh, video,...) và giao nhiệm vụ cho học sinh nghiên cứu tìm hiểu về khái niệm và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha.

Trong tiết này giáo viên vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để học sinh chủ động, tích cực nghiên cứu nội dung học tập. Có thể yêu cầu học sinh đọc SGK, quan sát hình ảnh do giáo viên cung cấp, trao đổi thảo luận theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể. Chẳng hạn giáo viên có thể yêu cầu học sinh trả lời một số câu hỏi sau:

<u>Câu hỏi:</u>

(1) Động cơ điện là gì? Quan sát hình 3.2 và cho biết công dụng của động cơ điện sử dụng trong các máy và hệ thống thiết bị này.

(2) Các động cơ trong các hệ thống thiết bị hình 3.2 thường sử dụng động cơ điện loại gì?

(3) Như thế nào là động cơ không đồng bộ ba pha?

(4)Vì sao động cơ không đồng bộ ba pha sử dụng rộng rãi trong công nghiệp, nông nghiệp và đời sống.

a. Máy xay, xát các loại hạt

b.Hệ thống trạm bơm nước sạch

c. Dây truyền sản xuất bánh

d. Máy rang cà phê

Hình 3.2. Một số hình ảnh về công dụng động cơ không đồng bộ trong cuộc sống

Học sinh có thể thảo luận theo cặp đôi, theo nhóm, thống nhất kết quả và báo cáo theo yêu cầu của giáo viên. Cụ thể là:

- Nhóm học tập nghe các thành viên trong nhóm báo cáo kết quả hoạt động của cá nhân; tổng hợp các ý kiến cá nhân, thảo luận, thống nhất và ghi lại kết quả của nhóm.

- Theo yêu cầu của giáo viên, mỗi nhóm cử một đại diện báo cáo trước lớp kết quả hoạt động của nhóm.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả của các cá nhân/nhóm.

- Cuối cùng, giáo viên chốt kiến thức về khái niệm và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha; đề nghị học sinh về tìm hiểu thêm thông tin về động cơ không đồng bộ ba pha trong sách, tài liệu, internet và trong thực tiễn.

Gợi ý câu trả lời:

(1) Động cơ điện là thiết bị biến điện năng thành cơ năng, khi làm việc có bộ phân rôto và stato chuyển động tương đối với nhau. Động cơ điện ở trong hình 3.2 dùng làm nguồn động lực cho các loại máy và thiết bị điện.

(2) Động cơ điện trong các loại máy và thiết bị ở hình 3.2 cần cần công suất lớn thường dùng loại động cơ không đồng bộ ba pha.

(3) Động cơ không đồng bộ hoạt động dựa trên việc sử dụng từ trường quay không đồng bộ với roto: tốc độ quay của rôto (n) chậm hơn tốc độ quay của từ trường (n_1)

(4) Động cơ không đồng bộ ba pha làm nguồn động lực cho các máy hoặc thiết bị, sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp, công nghiệp và đời sống vì chế tạo đơn giản, giá thành thấp, độ tin cậy cao, vận hành đơn giản, hiệu suất cao và ít phải bảo trì.

b) Thông báo kế hoạch, mục đích, nội dung và một số vấn đề cần chuẩn bị trước khi tham quan, học tập tại cơ sở SXKD ở tiết sau.

- Mục đích tham quan học tập: vận dụng những kiến thức đã học để thăm quan tìm hiểu về động cơ không đồng bộ ba pha trong thực tế.

- Mục tiêu học sinh cần đạt sau buổi thăm quan, học tập tại cơ sở sản xuất kinh doanh:

+ Phân biệt và mô tả được cấu tạo các bộ phận chính của động cơ không đồng bộ ba pha.

+ Trình bày được nguyên lý làm việc của động cơ không đồng bộ ba pha.

+ Trình bày được cách đấu nối dây quấn stato của động cơ không đồng bộ ba pha trong thực tế.

+ Đọc và giải thích được ý nghĩa các kí hiệu trên nhãn động cơ không đồng bộ ba pha.

- Những nội dung học sinh cần tìm hiểu tại cơ sở tham quan: căn cứ theo mục tiêu nêu trên, giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, tìm hiểu, hỏi báo cáo viên, những nội dung cần ghi chép và nội dung bản báo cáo thu hoạch.

- Giáo viên thông báo tên và địa chỉ cơ sở SXKD mà học sinh sẽ đi tham quan; phương tiện di chuyển từ nhà (hoặc trường học) đến cơ sở SXKD đó; thời

gian bắt đầu và kết thúc tham quan (dự kiến thời gian thăm quan tại cơ sở sản xuất khoảng 2 tiết học). Lưu ý học sinh cần có mặt tại cơ sở tham quan trước khi bắt đầu tham quan 10 phút; các quy định về ăn mặc, giày dép; các quy định về an toàn, kỉ luật trong buổi tham quan v.v...

4) Sản phẩm học tập

Báo cáo của học sinh về khái niệm và công dụng của động cơ không đồng bộ ba pha.

Hoạt động 2: ***Tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý làm việc, cách đấu dây và đọc nhãn máy của động cơ không đồng bộ ba pha trong thực tế***

1) Mục đích

Tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý làm việc, cách đấu dây và đọc nhãn máy của động cơ không đồng bộ ba pha trong thực tế thông qua việc tham quan học tập tại cơ sở tham quan tại địa phương.

2) Nội dung

Học sinh thăm quan học tập tại cơ sở sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa,... động cơ điện xoay chiều ở địa phương để tìm hiểu những nội dung sau:

- Tìm hiểu những bộ phận chính của động cơ không đồng bộ ba pha. Mô tả cấu tạo phần chính của động cơ không đồng bộ ba pha (quan sát, chụp hình ảnh và mô tả cấu tạo). Tìm hiểu các số liệu ghi trên nhãn động cơ không đồng bộ ba pha.

- Tìm hiểu nguyên lý làm việc của động cơ không đồng bộ ba pha.

- Tìm hiểu cách cách đấu nối dây, cách đảo chiều quay của động cơ không đồng bộ ba pha.

3) Kỹ thuật tổ chức hoạt động

Hoạt động này tổ chức tại cơ sở tham quan tại địa phương. Báo cáo viên là người của cơ sở sẽ hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập. Giáo viên tổ chức quản lý học sinh, phối hợp với báo cáo viên để tổ chức các hoạt động học tập.

** Đối với giáo viên:*

Trước khi tổ chức cho học sinh đi tham quan, giáo viên cần thực hiện các công việc sau:

- Khảo sát cơ sở sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa,... động cơ điện xoay chiều, trong đó có động cơ ba pha trên địa bàn gần trường học. Đề xuất những nội dung học sinh sẽ thăm quan học tập tại cơ sở tham quan để họ chuẩn bị báo cáo viên cùng các phương tiện phục vụ dạy học cho phù hợp. Giáo viên cần trao đổi trước với báo cáo viên để họ chuẩn bị các nội dung sẽ hướng dẫn cho học sinh, tập trung theo mục tiêu của bài học.

- Phổ biến cho học sinh nắm vững yêu cầu cần đạt và các nội dung cần tìm hiểu khi thăm quan học tập tại cơ sở tham quan.

Trong quá trình tham quan, giáo viên thực hiện các công việc:

- Tổ chức quản lý học sinh, luôn nhắc nhở học sinh phải đảm bảo an toàn, kỉ luật trong suốt quá trình tham quan tại cơ sở.

- Phối hợp với báo cáo viên để hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập tại cơ sở.

Để định hướng cho học sinh khi đi tham quan, giáo viên có thể nêu một số câu hỏi cho học sinh như sau:

(5) Động cơ không đồng bộ ba pha cấu tạo gồm những bộ phận chính nào?

(6) Hãy mô tả cấu tạo phần chính của động cơ không đồng bộ ba pha.

(7) Giải thích các số liệu ghi trên nhãn động cơ không đồng bộ ba pha

(7) Hãy nêu nguyên lí làm việc của động cơ không đồng bộ ba pha.

(8) Tại sao tốc độ quay của roto luôn nhỏ hơn tốc độ của từ trường quay?

Nội dung 3: Tìm hiểu cách đấu nối dây của động cơ không đồng bộ ba pha trong thực tế

(9) Stato của động cơ không đồng bộ ba pha có mấy cuộn dây và chúng nối với nhau như thế nào?

(10) Động cơ không đồng bộ ba pha có thể đảo chiều quay của động cơ được hay không và bằng cách nào?

(11) Động cơ không đồng bộ ba pha có thể lắp ở lưới điện xoay chiều 1 pha hay không? Cách mắc như thế nào?

Các câu hỏi này sẽ giúp học sinh lưu ý những nội dung, những điểm cần chú ý trong quá trình tham quan học tập và là định hướng nội dung báo cáo thu hoạch sau khi tham quan.

** Đối với báo cáo viên:*

Báo cáo viên là người của cơ sở tham quan, có thể là cán bộ kĩ thuật, kĩ sư, thợ lành nghề,... có khả năng giới thiệu, hướng dẫn học sinh tìm hiểu, giảng giải cho học sinh những nội dung theo đề nghị của giáo viên; trả lời được những câu hỏi chuyên môn do học sinh nêu ra v.v...

Trước khi tiến hành, báo cáo viên đã trao đổi, thảo luận và thỏa thuận chức năng, nhiệm vụ, phương pháp tiến hành với giáo viên.

Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn học sinh tham quan, báo cáo viên phối hợp cùng giáo viên để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn.

** Đối với học sinh:*

Trước buổi thăm quan, học sinh cần chuẩn bị về: các nội dung cần tìm hiểu và cách thức thu thập thông tin; kế hoạch thực hiện và phân chia nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm (nếu giáo viên giao nhiệm vụ theo nhóm); các câu hỏi và cách trao đổi để báo cáo viên hoặc nhân viên của cơ sở tham quan hiểu và giải đáp những vấn đề học sinh chưa hiểu.

Học sinh thực hiện hoạt động tham quan cần đảm bảo yêu cầu sau:

- Ăn mặc gọn gàng; di chuyển từ trường THPT (hoặc từ nhà) đến cơ sở tham quan đảm bảo an toàn, đúng giờ.

- Học sinh ghi chép và thu thập thông tin (có thể sử dụng máy ảnh, máy quay phim) theo các nội dung yêu cầu tìm hiểu. Trao đổi với báo cáo viên hoặc nhân viên của cơ sở tham quan về một số vấn đề liên quan đến động cơ không đồng bộ ba pha.

- Luôn tuân thủ những hướng dẫn của giáo viên, báo cáo viên, nhân viên của cơ sở tham quan.

4) Sản phẩm học tập

Báo cáo của các nhóm về các nội dung tìm hiểu động cơ không đồng bộ ba pha trong thực tế.

Hoạt động 3: ***Báo cáo, nghiêm thu kết quả tìm hiểu về động cơ không đồng bộ ba pha***

1) Mục đích

Học sinh báo cáo kết quả tham quan học tập ở cơ sở SXKD về công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc, cách đấu dây và những thông tin chính ghi trên nhãn máy của động cơ không đồng bộ ba pha. Giáo viên hệ thống hóa kiến thức bài học trên lớp.

2) Nội dung

- Giáo viên tổ chức các nhóm báo cáo, lớp thảo luận nhận xét, đánh giá. Mỗi nhóm học sinh cử đại diện trình bày kết quả thu được sau khi đi tham quan học tập tại cơ sở tham quan ở địa phương theo những nội dung yêu cầu, tranh ảnh thu được dưới dạng bài thu hoạch.

- Các nhóm khác nghe, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của nhóm bạn; bổ sung những điểm còn thiếu hoặc sai sót theo tiêu chí đã định trước.

- Giáo viện nhận xét, đánh giá chung về kết quả và thái độ tham quan, rút kinh nghiệm và cuối cùng là chốt kiến thức chính của bài học.

3) Kỹ thuật tổ chức hoạt động

Hoạt động này được tổ chức trên lớp học sau khi học sinh đã tham gia tham quan học tập tại cơ sở sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ điện xoay chiều và đã hoàn thành báo cáo học tập theo yêu cầu của giáo viên.

** Trước khi báo cáo:*

- Các nhóm học sinh làm việc với nhau, thảo luận thống nhất kết quả thu được ở cơ sở tham quan. Hoàn thành báo cáo thu hoạch và chuẩn bị báo cáo trình bày trước lớp.

- Giáo viên hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

** Trong khi báo cáo:*

- Giáo viên chọn ngẫu nhiên 01 nhóm lên trình bày báo cáo kết quả thu được sau buổi tham quan học tập tại cơ sở tham quan. Thời gian tùy thuộc vào nội dung báo cáo. Các nhóm còn lại lắng nghe và so sánh với kết quả mình thu được để từ đó có ý kiến thảo luận, bổ sung.

- Giáo viên lắng nghe những ý kiến thảo luận của học sinh về những kết quả thu được tại cơ sở tham quan để từ đó chốt lại nội dung kiến thức của bài học cần hình thành cho học sinh trên lớp.

- Dưới sự dẫn dắt vấn đề của giáo viên, học sinh lắng nghe, so sánh với các kiến thức mình thu nhận được tại cơ sở tham quan để hệ thống hóa lại các kiến thức của bài học.

Các nội dung giáo viên chốt lại tuân theo trình tự kiến thức logic trong SGK có kết hợp gắn với SXKD tại địa phương, cụ thể được trình bày như sau:

Nội dung 1. Cấu tạo động cơ không đồng bộ ba pha

Động cơ không đồng bộ 3 pha (hình 3.3) gồm hai bộ phận chính: Stato và Rôto. Ngoài ra động cơ còn còn có vỏ máy, nắp máy, cánh quạt, các đầu nối dây...

- *Stato (phần tĩnh):* gồm lõi thép và dây quấn (hình 3.4).

- *Rôto (phần quay):* gồm lõi thép, dây quấn (dây quấn kiểu rôto lồng sóc hoặc dây quấn kiểu rôto dây quấn), trục quay (hình 3.5).

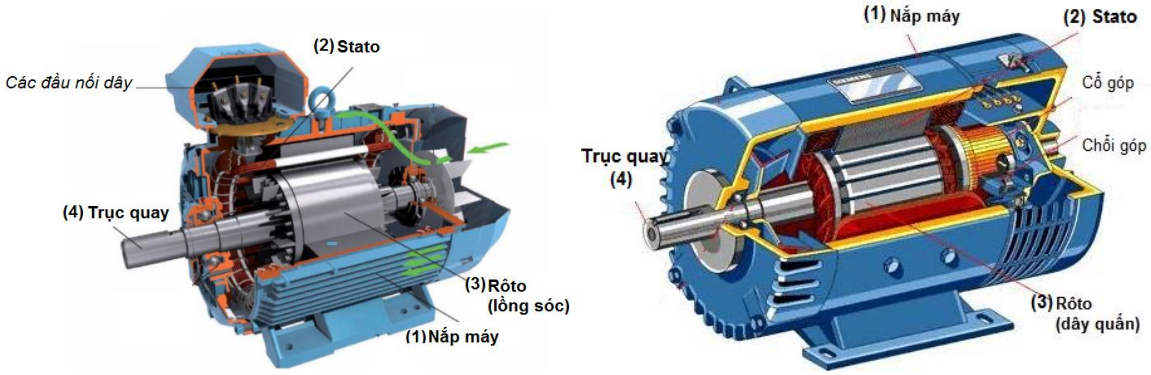

(a) Loại động cơ Rôto lồng sóc (b) Loại động cơ Rôto dây quấn

1- Nắp máy 2- Stato 3- Rôto 4- Trục quay

Hình 3.3 Cấu tạo động cơ không đồng bộ 3 pha

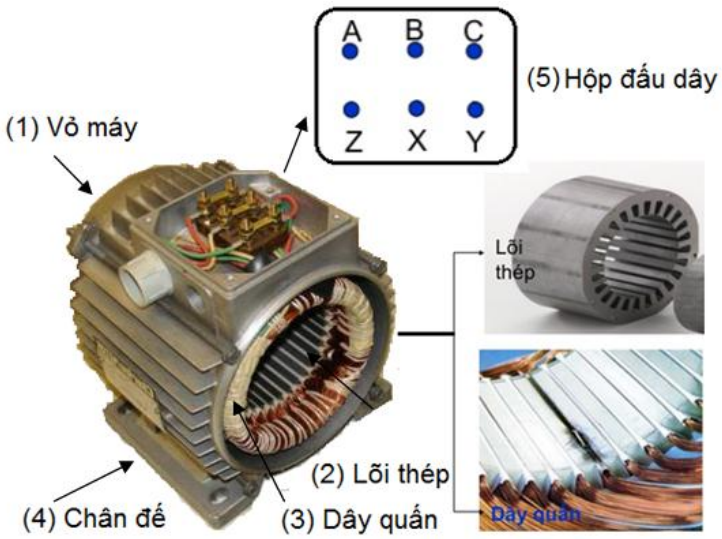

Hình 3.4 Cấu tạo phần tĩnh Stato

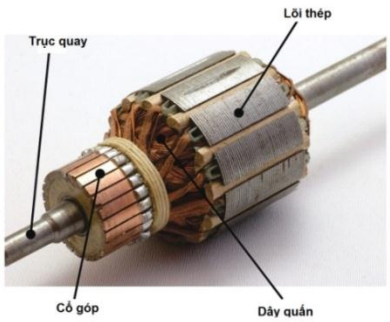

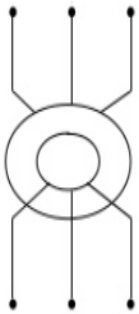

(a) Hình dạng động cơ rôto dây quấn và kí hiệu động cơ rôto dây quấn

(b) Hình dạng động cơ rôto lồng sóc và kí hiệu động cơ rôto lồng sóc

Hình 3.5. Cấu tạo phần quay rôto

Nội dung 2. Nguyên lý làm việc của động cơ không đồng bộ ba pha

Khi cho dòng điện ba pha vào ba dây quấn stato thì trong dây quấn sẽ có từ trường quay, nó quét qua các dây quấn kín mạch của rôto, làm xuất hiện trong các thanh dẫn suất điện động và dòng điện cảm ứng. Lực tương tác điện từ giữa từ trường quay và các thanh dẫn có dòng điện cảm ứng này tạo ra mômen quay kéo rôto quay theo chiều quay của từ trường với tốc độ $n < n_1$.

Tốc độ quay của rôto luôn nhỏ hơn tốc độ của từ trường quay vì nếu $n = n_1$ giữa thanh dẫn rôto và từ trường quay n_1 không có chuyển động tương đối nên trong dây quấn rôto không có suất điện động cảm ứng, lực từ bằng 0.

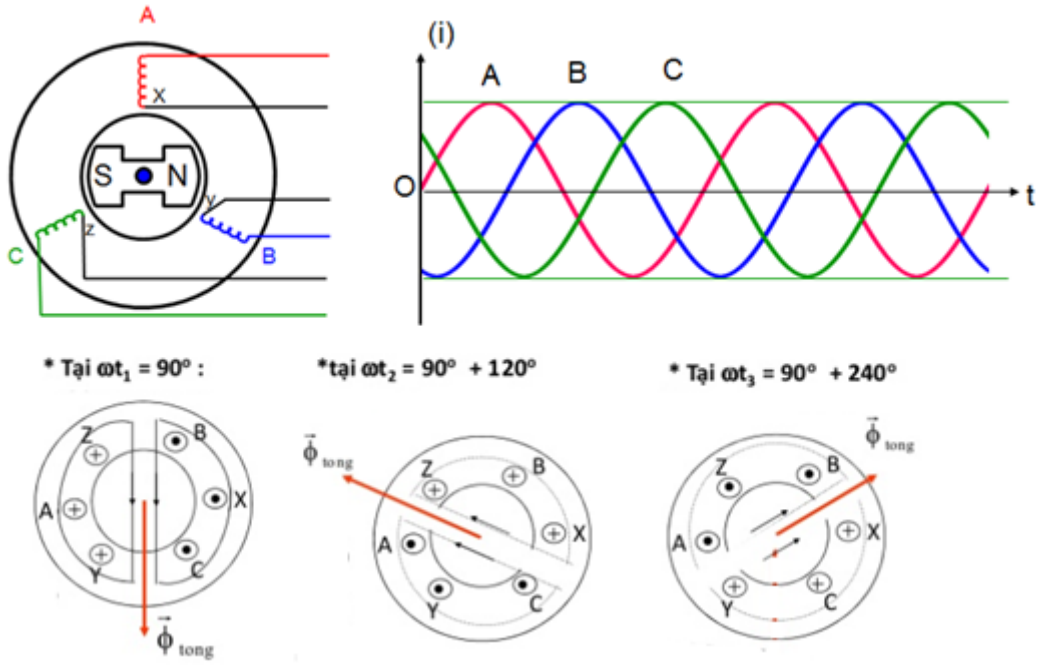

Hình 3.6 Từ trường quay của động cơ không đồng bộ ba pha

Nội dung 3: Cách đấu dây quấn stato động cơ không đồng bộ ba pha

Cách dấu dây quấn ba pha của stato được đưa ra hộp dấu dây đặt ở vỏ máy. Tùy thuộc vào điện áp lưới điện và cấu tạo của động cơ mà chọn cách đấu dây cho phù hợp (hình 3.7)

Để đổi chiều quay động cơ, đảo vị trí bất kì 2 pha cho nhau.Ví dụ giữ nguyên pha A, đảo pha B với pha C.

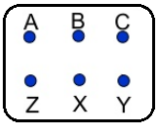

Y/Δ-380/220V

Y/Δ-660/380V

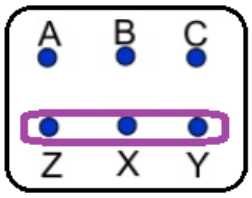

Dây quấn stato nối hình sao

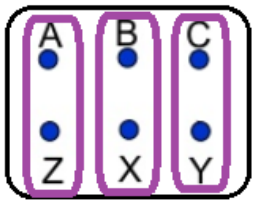

Dây quấn stato nối tam giác

Hình 3.7. Cách đấu dây động cơ không đồng bộ ba pha

4) Sản phẩm học tập

- Báo cáo kết quả học tập tại cơ sở sửa chữa, lắp ráp động cơ điện của các nhóm theo phiếu học tập đã được phát bao gồm kiến thức thu nhận được về động cơ không đồng bộ ba pha, tranh ảnh chụp được, video quay được...

- Nội dung học sinh ghi sau khi giáo viên chốt kiến thức cấu tạo, nguyên lý làm việc và cách đấu dây của động cơ không đồng bộ ba pha.

Hoạt động 4: *Hệ thống hóa kiến thức về động cơ không đồng bộ ba ph*

1) Mục đích

Giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức đã học về động cơ không đồng bộ ba pha.

2) Nội dung

- Giải thích ý nghĩa các số liệu ghi trên nhãn mác động cơ không đồng bộ thường gặp trong thực tế.

- Vẽ sơ đồ đấu nối dây quấn stato của động cơ không đồng bộ ba pha trên sơ đồ.

3) Kỹ thuật tổ chức hoạt động

Hoạt động này được tiến hành tại lớp học nhằm mục đích giúp học sinh củng cố kiến thức đã hình thành được. Học sinh làm việc theo nhóm, quan sát và giải thích các kí hiệu, số hiệu ghi trên động cơ không đồng bộ ba pha và trình bày cách nối dây. Học sinh sẽ trao đổi với bạn cùng bàn hoặc cùng nhóm để cùng hoàn thiện câu trả lời.

Giáo viên yêu cầu một số học sinh báo cáo trước lớp hoặc cùng lên bảng ghi kết quả trả lời một câu nào đó; đề nghị các học sinh còn lại trong lớp nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung.

- Một số câu hỏi có thể sử dụng trong hoạt động:

(12) Đọc và giải thích ý nghĩa các kí hiệu, số liệu kĩ thuật ghi trên nhãn động cơ như sau và ghi vào bảng báo cáo.

50Hz	380/660V	Δ/Y	60Hz	440V Δ
22kW	41.3/23.8A		24.5kW	39.7A
EFF: 91.2%	COSϕ: 0.89	2940r/min	EFF: 90%	COSϕ: 0.90
360-400/630-690V		Δ/Y	420-460V Δ	3540r/min
39.1-43.5/22.7-24.8A			38.0-41.6A	(H)

Hình 3.8 Nhãn động cơ không đồng bộ ba pha

STT	Kí hiệu	Ý nghĩa
1	50Hz	.....
2	Y/Δ	.....
...	.....	.....

(13) Điền vào chỗ trống.... và trình bày cách đấu nối dây stato của động cơ không đồng bộ ba pha có kí hiệu như hình 3.8 trên.

Kí hiệu động cơ: Y/Δ-.....	* Nếu lưới điện có điện áp dây U_d=.... thì mắc hình.....? Vẽ cách đấu dây. 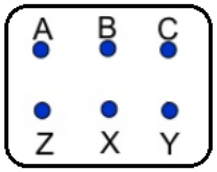	*Nếu lưới điện có điện áp dây U_d= .... thì mắc hình.....?Vẽ cách đấu dây. 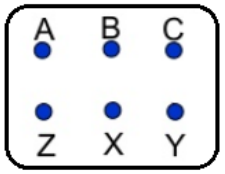

4) Sản phẩm học tập

Các câu trả lời của học sinh:

- Sơ đồ đấu nối dây của động cơ không đồng bộ ba pha
- Bản trả lời các nội dung mà giáo viên yêu cầu, bản báo cáo ghi ý nghĩa các thông số ghi trên nhãn động cơ không đồng bộ ba pha.

Hoạt động 5: *Tìm tòi, mở rộng kiến thức về động cơ không đồng bộ ba pha*

1) Mục đích

Yêu cầu và hướng dẫn học sinh tiếp tục nghiên cứu học hỏi thêm về động cơ điện nói chung và động cơ không đồng bộ nói riêng.

2) Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà tiếp tục tìm hiểu về động cơ điện. Có thể chọn một trong số những nội dung sau đây:

a) Tìm hiểu về các loại động cơ điện thường dùng trong sinh hoạt gia đình.

- Quan sát đồ dùng điện trong gia đình, chỉ ra những đồ dùng điện có sử dụng động cơ điện xoay chiều, động cơ điện một chiều.

- Trao đổi với người thân trong gia đình hoặc hỏi những người thợ, có am hiểu về điện, về động cơ điện để làm rõ vấn đề: Động cơ không đồng bộ ba pha có ưu điểm gì so với động cơ một pha? Tại sao trong gia đình lại thường chỉ dùng động cơ xoay chiều một pha? Động cơ điện có ưu điểm và hạn chế gì so với động cơ đốt trong? v.v...

b)Tìm hiểu một số ngành nghề sản xuất kinh doanh ở địa phương có liên quan đến động cơ điện xoay chiều, động cơ điện một chiều.

3) Kỹ thuật tổ chức hoạt động

- Trước khi kết thúc tiết học thứ ba, giáo viên giao nhiệm vụ, hướng dẫn học sinh cách tìm hiểu (có thể qua sách, báo, internet) về các vấn đề nêu trên. Nếu tại địa phương ít sử dụng động cơ điện thì đề nghị học sinh tìm hiểu chủ yếu qua sách báo, tài liệu, internet,...

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách viết báo cáo thu hoạch.

- Dặn dò học sinh nộp báo cáo vào tiết học Công nghệ tiếp theo.

- Vào tiết học Công nghệ tiếp theo, giáo viên có thể dành ít phút nhận xét, đánh giá báo cáo và mở rộng kiến thức cho học sinh.

4) Sản phẩm học tập

Báo cáo thu hoạch của học sinh tìm hiểu về các loại động cơ điện thường dùng trong sinh hoạt gia đình.